NĂM THỨ MƯỜI LĂM, SỐ THỨ 3152 — MỖI SỐ : 0$04 — NGÀY THỨ HAI 19 và THỨ BA 20 SEPTEMBRE 1927

Trung Bắc Tân Văn

DÉPOT LÉGAL INDOCHINE N. 7093

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

GIÁ MUA BÁO

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao, Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp	8$00	4$00	2$00	1$00
Ngoại-quốc	9.00	4.50	2.25	
Các làng và các công-sở	14.00	7.00	3.50	
	10.00	5.00	2.50	

Bản mua báo có kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.
Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước.

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
68, Rue Jules Ferry, Hanoi

Fondateur : P. K. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LIÊN

Adresse télégraphique :
TRUNGBẮCTÂNVĂN HANOI
Téléphone n° 180

PUBLICITÉ
Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.
Prix moyens, de ville à page :
Une seule insertion . . . . . 0$30 la c/m
Contrat annuel :
Par centimètre et par insertion . 0$18 la c/m
Annonces judiciaires et légales . 1$50 la c/m
Petites annonces classées . . . 0$20 la ligne

Lòng hi-vọng và tính kiên-nhẫn

Người ta ở trên đời, cảnh ngộ mỗi người mỗi khác, mà xét ra cho kỹ, thì phần sướng vẫn ít, mà phần khổ vẫn nhiều, nói về đường tinh thần, thì người ta gặp được những điều như ý vẫn ít, mà gặp phải những điều không như ý vẫn nhiều; nói về đường vật chất, thì người phong lưu vẫn ít, mà người túng thiếu vẫn nhiều. Thế mà đường như vẫn có một vật quí báu vô hình gì, nó hoàn tỉnh được tinh thần, bồi dưỡng được khí lực cho người ta, khiến cho người ta khuây cả phiền não quên cả khó nhọc, biết qui cái sinh mệnh của mình, trong cái bản phận của mình, vui lòng lo tính công kia việc nọ các mưu sinh của một nhà, không đến nỗi suy đồi, đường tiến-hóa của một nước, vẫn có cơ mong mỏi; cái vật qui báu vô hình ấy là gì, tức là cái lòng hi-vọng của người ta vậy.

Hi-vọng là gì? tức là cái lòng ước ao mong mỏi riêng của mọi người, không kể hạng người nào, từ người sang cho đến người hèn, từ người giàu cho đến người nghèo, không kể cái tình cảnh hiện tại của mình thế nào, ai cũng vẫn có một cái ước ao mong mỏi về sau vậy. Những người ở ngôi cao chức trọng hay là sẵn tiền vạn nghìn, đùng thế lực của mình, để lo tính những công cuộc to lớn, thì xoay gì mà chẳng được, làm gì mà chẳng xong sự thành tựu và sự hưởng thụ về sau này đã nắm chắc ở trong tay rồi thì không kể, Còn những người làm công việc tầm thường, lương bổng cũng không lấy gì làm hậu, những nhà buôn bán lẳng xẳng, lời lãi cũng không lấy gì làm nhiều, cách ăn ở, lối giao tiếp, cực chẳng đã cũng phải gắng gượng theo thời, để che mặt thế gian mà giữ lấy nền nếp, kỳ thực việc chi tiêu ở trong nhà vẫn nhiều túng thiếu, có nay lầm ra nữa thì cũng chẳng qua kiếm ăn thì no, khéo co thì ấm, thoát khỏi vòng công nợ đã là phúc, có lấy đâu mà được dồi dào. Lại đến hạng người cầy thuê cấy mướn ở nơi đồng ruộng, quanh năm dầu mưa dãi nắng, chân lấm tay bùn, hạng người công nhật ở chốn thị thành, suốt ngày nước mắt mồ hôi, dầu tắt mặt tối, được đồng nào xào đồng ấy, tay làm chỉ vừa đủ hàm nhai, còn lấm gì có của ăn của để, để phòng khi già cả yếu đau. Ấy là chưa kể ở dưới nữa lại còn có một hạng người, cách mưu sinh đã khốn nạn, mà công việc làm lại không được thường, ngày đức ngày cái, ăn bữa hôm lại phải lo bữa mai, cái khổ cảnh tắt tôi đến gấp hai gấp ba cái hạng người vừa kể ở trên đó. Cái tình thương của người ta, ai cũng muốn được yên vui sung sướng hưởng cái hạnh phúc ở trên đời, mà cứ xét xem cái tình sảnh của phần nhiều, thì thật không có chút nào sung sướng yên vui, cái hạnh phúc của loài người, thật không được hưởng chút nào cả, tưởng như họ thật không còn hạm gì đời tiếc gì đời nữa. Nhưng theo cái tâm lý chung của người ta, thì ai cũng hòng có một phần trông cậy riêng của mình, hoặc là bĩ cực thái lai, trông vào con cái trưởng thành, như được lúc tai chưa điếc, mắt chưa lòa, chân tay còn cứng mạnh, ta hãy cứ gắng sức mà làm việc, miễn cho hết cái bản phận của mình, bây giờ tuy vất vả biết đâu rồi chẳng có lúc được an nhàn, bây giờ tuy thiếu thốn, biết đâu rồi chẳng có lúc được dư dả, cái cảnh vui tưởng tượng sau này, vẫn có cái sức mạnh làm cho nhãng được cái cảnh khổ hiện thời, thấng lại ngày qua, vẫn cứ công ăn việc làm, mà không hề đem lòng chán nản. Ấy cái hi-vọng của người ta, có cái sức mạnh đến như thế, thời triết Tàu có nói: «Người ta chỉ sống về hi-vọng», thật là lời nói của một người lịch-duyệt, đã xét thấu cái tâm lý của loài người.

Bà con ta tưởng nên biết rằng tuy cái hi-vọng to hay nhỏ, tùy cái địa-vị của mọi người mà khác nhau, mà muốn cho được thỏa cái hi-vọng ấy, thì công phu tất là phải khó nhọc, có thể nói được rằng hi-vọng là cái mục-đích riêng của mọi người ở trên đời, tất phải gắng bước, thì mới mong có ngày đến được. Nhiều người thấy những việc mình mưu cầu, không được mấy điều như ý, thì cho rằng cái hi-vọng của người ta, chỉ là một cái ảo tưởng hão huyền, không bao giờ có thật được, vì thế mới đem lòng chán nản, mà cái hi-vọng mới thật là cái ảo tưởng hão-huyền, có nghĩ đâu rằng cái hi-vọng của mình thỏa được hay là không, lại cốt như cái tính kiên nhẫn. Nếu mình có cái tính kiên-nhẫn, cực khổ mấy cũng không sờn, khó-khăn mấy cũng không nản, chăm chăm chúi chúi, lo cho hết bản phận, cầu cho đạt cái mục-đích của mình, thì núi cao mấy mà trèo lâu cũng phải đến đỉnh, đường dài mấy mà đi mãi cũng phải đến nơi, tuy một nửa cũng còn trông vào sự rủi may, mà tự mình cũng đã chắc được một nửa. Vậy cái hi-vọng là một vật quí-báu vô hình, khiến cho người ta yên cái sống, vui lòng sống, mà tính kiên-nhẫn lại là cái thần lực, giúp cho người ta thỏa được cái hi-vọng về sau. Ký-giả xin nối lời của thời triết Tàu đã kể ở trên kia mà thêm vào một câu «Có tính kiên nhẫn thì hi-vọng mới có ngày thỏa được»

H. T. B.

Vô-tuyến-điện

Ngày 16 Septembre 1927

Nước Pháp

Một bản giao-ước với nước Hoa-kỳ

Chánh phủ Pháp hoan nghênh việc Hoa kỳ xin đặt sứ-quán điều-đình độ lập một bản giao-ước thương-mại của hai nước

Chánh phủ Pháp nghĩ rằng trong khi đợi việc đặt sứ-quán điều đình ấy, và cho đến khi lập xong giao ước, sẽ cho Hoa-kỳ giảm 50 % quan thuế và mấy thứ sản vật nhập cảng Pháp.

Nhật-bản

Việc bảo cử nay mai

Mấy quan tổng trưởng cũ, và những vị thượng quan có ý lưu tâm xem xét việc cổ động về cuộc bầu cử ở các tỉnh nay mai. Các chính đảng phản kháng, là tính phần đối việc chánh phủ sắp thiệt vào như thế.

Các đường vô-tuyến-điện

Chánh phủ Nhật đã ra tính rất phương sách để đặt thêm đường vô tuyến điện ở bể bể Cao ly.

Nước Bỉ

Việc hội Vạn-quốc

Các báo nước Bỉ tỏ ý không vui lòng về việc đại hội đồng hội Vạn-quốc bổ về bàu hội viên phụ biện tại hội đồng quản trị hội Vạn-quốc.

Báo *Soir* nói: Sau khi nước Đức vào hội đồng quản-trị, thì hội đồng không muốn để nước Bỉ có chân trong hội đồng ấy nữa.

Báo *Libre Belgique* nói việc ấy là việc quan hệ về đồng lý thường mà do mấy nước nhỏ gây ghét cũng muốn có chân trong hội đồng quản trị hội Vạn-quốc mà ấy nên.

Nước Đức

Một bản giao-ước với Tây-ban-nha

Việc nước Đức và nước Tây-ban-nha lập một bản giao ước về việc hàng không đã xong.

A. R. I. P.

Nhật, Nga với Trung-hoa

Các đại biểu Nga đã tới Đại Liên. Các đại biểu đến nói nghị với các đại biểu Nhật-bản để điều định về việc tổ chức việc vận tải bằng đường bể xa Mãn-châu. Ở nhiều nơi người ta nói rằng cái thái-độ ngờ vực, và kiêu căng của Trung hoa, sẽ làm cho hai công-ty Đông thiết lộ, và Nam Mãn-châu hiệp lực với nhau.

Đại tướng Tanaka, là thủ tướng Nhật-bản sẽ hội kiến với vương tước Saionoji, và các chính đảng phản đối ở thủ đô nghị-viện và các lãnh tụ ở nguyên lão nghị-viện để ấn định cái chương sách sửa Nhật-bản đối với Trung-hoa.

Có tin rằng cái phong-trào bài Nhật lan ra đến Cáp-nhĩ-tân; lại có tin rằng người Trung-hoa ở Batavia cũng quyết nghị để chế Nhật-hóa.

A. R. I. P.

HỘI VẠN-QUỐC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG

Sau khi đại hội-đồng bỏ về việc nước Bỉ vào tái cử vào hội-đồng quản trị, M. Vandervelde có lên diễn đàn bày tỏ mấy lẽ; ông nói nước Bỉ được một số vé to hơn số quá nửa của đại hội-đồng; các nước không bỏ vé cho nước Bỉ, chắc là theo về một cái vấn đề lý thường, không có quan hệ gì đến tình thân ái đối với nước Bỉ. Ông nói nay nước Bỉ ra ngoài hội-đồng quản trị, song vẫn thành-thực và tận tâm giúp việc hội Vạn-quốc, như hồi trước đây.

Các tiểu ban vẫn làm việc; các hội viên về tiểu ban thể ba, gồm là ban ban chế quản bị, do M. Pella đề chủ-trương, vẫn trao đổi ý kiến về cái vấn đề ban chế quân-bị, Tiểu ban có nghe MM. Tendzes (Hung-gia-lợi) Marinis (nước Ý) Sokal (Ba-lan) Manoïs (Ru-ni) Commandeur (Lê-ban-n) Politis (Hy-lạp) Lord Cecil (nước Anh) và nước Bernstorff (nước Đức) trần thuyết mọi lẽ.

Ngày hôm nay, M. Paul Boncour đệ trình tiểu ban một khoản xin giao cho hội-đồng dự bị xem xét cái vấn đề binh ấn cùng với cái vấn đề quân bị; có có bản nhiều ý kiến: hoặc các nước nên lập nhiều giao ước riêng với nhau, mà có hội Vạn-quốc tán thành cho; hoặc ấn định lại các khoản trong hiệp ước nói về việc trong tài; hoặc là sửa đổi bản ấn-văn của hội Vạn-quốc ung chuẩn trong năm 1924, khiến cho thích hợp với tình-thế riêng của các nước.

Ban thứ tư do M. Van Vetzen, đại-biểu Hà-lan chủ-trương đã xét số chi tiêu của tiểu ban về việc giống nha-phiến ở Ba-tư. M. Veverka, đại-biểu nước Tchécoslovaque đệ trình một khoản xin hội Vạn-quốc khuyên các nước giống và chế nha-phiến, cùng các nước về loại ấy, thi hành một cái thể lệ giảm sự xuất-sản nha-phiến đi 10 % trong một hạn 5 năm, theo như khoản thỉnh cầu của chánh-phủ Ba-tư. Tiểu-ban có M. Larsen làm tiên-tri-viên về cái vấn-đề ấy.

Tiểu-ban lại xét cái vấn-đề buôn bán đàn bà con trẻ, theo bản tờ trình của M. Portela, đại-biểu nước Cuba, khuyên các chánh-phủ nên ký sao giao ước về việc trừ sự buôn bán đàn bà con trẻ. Viên đại biểu nước Đức có thỉnh-cầu tất cả các nước có chân trong hội Vạn-quốc trừ tính các phương-sách để bài cấm nhà thanh-lâu.

Tiểu-ban thứ sáu đã xét công việc của cuộc hội-nghị các đại biểu bán-quan họp ở Genève trong hàng mấy rồi.

Hội-đồng quản-trị lại xét cái vấn-đề giúp đỡ các nhà tị-nạn Hy-lạp, và đã ung-chuẩn bản dự-án về việc chánh phủ Hy-lạp mở-thầu, để thu đuổi công việc cứu trợ những người tị-nạn và việc chỉnh-đốn lại chánh của Hy-lạp sau quân binh. Sau hội-đồng lại xét công việc cải tổ-chức lại chánh và xét việc nước Bảo xin phép một-toán. Sau hội-đồng lại xét cái vấn đề trợ cứu người Armênien, và người Nga tị nạn và một lý việc thi hành các phương sách cứu-trợ ấy đối với các dân tị-nạn khác cùng ở vào một cái cảnh ngộ như thế.

Đại hội-đồng hội Vạn-quốc đã bầu các hội viên pụ biện tại hội-đồng quản-trị, mà cái hạn ba năm đã mãn.

Những nước sau này trúng cử: Nước Cuba được 40 vé; Phanh-lan 33 vé; và Canada: 36 vé.

A. R. I. P.

NƯỚC PHÁP VỚI NƯỚC NGA

Hội đồng các quan thượng-thư đã họp ngày hôm nay ở Rambouillet và đã xét việc giao-tế với nước Nga; hội đồng quyết nghị không đáp lại chánh phủ Nga, về việc chánh phủ Nga có xin đặt hiệp ước cam đoan không can thiệp vào việc nội chính nước Pháp. Ngày 29 octobre 1924 chánh phủ Nga đã có lời cam đoan nhất định về việc ấy, thì nay chánh phủ Pháp lấy lẽ kiểm soát xem sự thi hành lời cam đoan ấy ra làm sao. Hội đồng lại xét nay chưa có gì đồng tuyệt giao, thì có ưng nhận lời nước Nga bàn về việc lập một bản hiệp ước bất khai-hiến, là việc thích hợp với cái chánh sách của Pháp, chẳng là sự kiều ngạo của các nước Đồng-minh ở đông-bộ Âu-châu.

Trái với lời của M. Litvieff và các báo Nga, các nơi biết tin tức có nói tin đồn rằng nước Pháp và nước Nga đã lập với nhau một bản giao ước và việc hoàn trả là một tin đồn sai; các nơi kỹ với tin trước đến nay, chánh phủ Nga không có bàn với Pháp việc gì giống như các tin đăng trong báo Nga.

Cuộc đại hội-nghị của Américan Légion ở Paris

Bộ tham-mưu của *Américan Légion* đang ở nhà hội-quán Hoa-kỳ họp hội-đồng Pháp Mỹ tại phố Victor Emanuel III.

Các tị-thuộc đồng ở các phần trong điện quan Giám-quốc, và trong đảo Trocadéro, và các trại dưỡng ở Courbe-la-Réne.

M. Bowman Elder chủ-trương việc tổ-chức cuộc đại hội-nghị. Ông có theo việc quân ở mặt trận Pháp sung sướng đại-ấy phò-thắng, đến khi xong việc chiến tranh ông lên chức đại tá bị binh. Ông nhà rất giàu, ông vào hàng công chúng đầu tiên, ông trúng cử vào hội đồng trị sự đã năm lần. Người cao hai thước, và có người nói rằng ông cân nặng được 140 kilos.

M. James Walker, xã trưởng ở New-york, sẽ đọc bài khai nghị cuộc đại hội nghị của Américan Légion ngày 19 septembre này.

Ngày thứ hai 19 septembre tại lầu Trocadéro sẽ bắt đầu các lễ trong thì, quan Giám quốc Doumergue sẽ đến những thị. Sẽ có một cuộc diễn binh lớn dễ qua các phố Paris, và hồi chiều ba vạn người cựu chiến binh Hoa-kỳ sẽ tụ tập ở các khách sạn tại Paris.

Sẽ có các hội danh hiệu biểu quyết dễ trong các phố, như hội có 40 người đàn ông, 8 con gái» là hội nghiệm các sân biên trên tos hồn xa trong buổi chiến-tranh. Đến lại, lại có hội có 8 người đàn bà, 40 con gái» là đó các lý thuộc phụ nữ của Américan légion đặt ra.

Ông chánh hội trưởng của *Américan légion*, là M. Howard P. Savage, cùng đại sứ quân tính đã tới Paris.

(*Dịch báo Avenir du Tonkin*)

* * *

Đại tướng Pershing, và quan *Commandeur* Salvan tới Paris chiều hôm qua. Công chúng nhiệt thành hoan hô. M. Paleleve cùng quan tổng trưởng binh bài quân, quan tổng trưởng bộ trợ sắp, quan thống chế Pétain, quan đại tướng Gouraud có chào mừng các ngài. Khi hình ảnh Hoa kỳ ở nhà ga ra, thì công chúng đứng ở hai bên đường hoan hô bài lâu. Đại tướng Pershing đến hình ảnh đến làm lễ viếng trước phần mộ người tử sĩ vô-danh.

A. R. I. P. Ngày 17 septembre

Tình-hình kinh tế ở Đông-dương

(*Tiếp theo*)

Dù rằng ở Nam-kỳ, Trung-kỳ xem ra trồng cà-phê không được phát đạt cho lắm, song ở Bắc-kỳ thì lại khác hẳn thế. Bắc-kỳ có thể kể là một nơi rất lợi cho nghề trồng cà-phê. Mà nghề ấy kể ra đã là một nghề cổ ở Bắc-kỳ rồi. Những cuộc trồng thử nghiệm đầu tiên là về hồi năm 1889, hiện nay thì có chừng 4 590 *hectares* chuyên để trồng cà phê, nhất là về miền Tuyên-quang, Ninh-bình và Đông triều. Mỗi gốc cà-phê đồng niên sinh lợi được bao nhiêu thì nay chưa biết đích, song xem ra chất cà-phê Bắc-kỳ lại thị trường Havre ưu chuộng lắm. Năm 1925, số cà-phê Bắc-kỳ xuất cảng sang Pháp được tới 6 0 ấn, giá gần 7 triệu *francs*

Sau nữa, ta tưởng cũng nên nói qua đến nghề trồng các thứ cây làm thuốc và các thứ cây lấy hương ở xứ này xem sao. Ai cũng biết sau khi người Hà-lan mở mang nghề trồng *quinquina* ở Indes néerlandaises rồi, thì dần dần cho đến nay được cái độc quyền về chất *quinine* ở khắp thị trường thế giới. Cái độc quyền ấy, người Hà-lan bao bao muốn giữ mãi lấy mà mình, xem như những nhà bán *quinine* Hà-lan thường bắt buộc những khách mua người Pháp phải làm giao-kèo với họ rằng không được chung phần vào việc trồng *quinquina* ở đâu cả thì biết. Vậy sẽ có thấy các nước Âu-châu cứ đánh đổi đời kiếp kiếp phải chịu như thế mãi sao?

Nếu vậy, ngộ khi xảy ra sự bất hòa với Hà-lan thì cái nạn không có *quinine* tất sẽ lại xảy ra như trong hồi đại chiến mới đây, các nước Trung-mông đã bị cái nạng ấy xuất không có *quinine* dùng nữa. Việc đó có ai đã quên được hay sao? Nhiều người Pháp đã đem giống *quinquina* vào trồng thí nghiệm ở Đông-dương, nhưng đã rằng những cuộc trồng thí nghiệm ấy xem ra phát đạt lắm mặc lòng, mà số *quinine* sản xuất vẫn chưa thấm vào đâu cả.

Lại còn một cái kỹ nghệ rất lớn nữa là nghề làm nước hoa. Năm vừa rồi, nước Pháp bán ra ngoài số thu một nghìn triệu *francs* nước hoa. Những nguyên liệu dùng để làm nước hoa, nghề là những chất cốt ở hoa mua rất đắt mà chẳng được bao nhiêu, vậy mà Đông-dương chính là nơi sản ra nhiều các chất ấy lắm.

Về năm 1926, Đông-dương xuất cảng bao sang Pháp tới 6 triệu *francs* chất cốt nước hoa.

* * *

Về phương diện canh nông, dù rằng xứ Nam kỳ và Cao-mên tiến bộ thế nào mặc lòng, nhưng so với Bắc-kỳ thì Bắc-kỳ ngày nay mới thật là đã cải quan lắm lắm. Nom xứ Bắc-kỳ ngày nay phong quang biết bao nhiêu, các thành phố như Hải-phòng Nam-định làm ăn tấp nập, nhà cửa nguy nga, lại như thành phố Hanoi có cái vẻ là một nơi thủ phủ, thì ai còn hồi đến cái xứ khốn nạn kỳ, xem kỹ nhân dân từng phen bị đói khát khổ sở, bị quân Tàu cướp phá chỉ để cho miếng ăn cho khỏi chết đói thôi, bị bọn quan lại đục khoét tàn hại nữa.

Cái cớ cốt tử khiến cho xứ Bắc-kỳ tiến bộ được một cách mau chóng nhường ấy là vì Bắc-kỳ không những là một nơi cốt các đồng lân mộ-g mênh mà tới, nhưng lại vì Bắc-kỳ có sẵn sàng đã các thì liệu làm các kỹ nghệ, có nhiều mỏ than nữa. Cái mỏ than vô vàn ở vùng hồ hồ, trước vịnh Hạ-long, có thể cứ nước ra mà lấy than ở giữa biển, lại liền cạnh ngay bên tàu vận tải, thật

Ấn Tống Phí Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) Đặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ - Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

là mỏ than tiện lợi để mọi bề nhất thế giới vậy.

Ngoài cái mỏ than được đủ mọi bề tiện lợi hiếm có ấy, người ta lại dẫn dần khai thác được các mỏ than ở các nơi, như ở Đông-triều, Mạo-khê, Phan-mễ, đều có mỏ than tốt cả.

Lại còn ở mạn bể Ba-bể, người ta lại tìm thấy có chất quặng kẽm nữa, để lấy lắm, mà có lẽ lấy không bao giờ hết. Chất quặng kẽm ấy, xưa kia cứ tải sang Nhật hay sang Pháp, để đúc. Mới đây có một công-ty đúc kẽm rất lớn lập nên ở Bắc-kỳ, tại tỉnh Quảng-yên, liền ngay bờ bể, để đúc kẽm.

Ở Bắc-kỳ lại có mỏ thiếc nữa và nhiều mỏ *phosphate* hiện đã khai. Tại Haiphong có một nhà máy rất lớn để *phosphate*; nay nhờ cách cổ đông rất và kiến sáng ngày nhân dân càng dùng nhiều chất phosphate để bón lúa, như vậy chắc sẽ làm cho số lúa thu hoạch được nhiều hơn.

(còn nữa)

Việc Nam án ở Bắc-kỳ

Trong tờ trình của quan Chưởng-lý tòa Thượng-thẩm Hanoi để lên quan Tư-pháp tổng-trưởng về công việc của các tòa án trong năm 1926, có đoạn nói về việc Nam án như sau này:

« Còn như việc Nam án từ năm 1917 đến giờ tuy cái kết-quả xem ra đã khá lắm, song bình như vẫn thua ra khỏi được cái thời kỳ tùng tạm.

Những điều khó-khăn thuộc về sự những luật-lệ mà thay cho tục-lệ thì nay đã giảm đi được nhiều rồi. Các tòa án lịch xét ra đã biết cái chức vụ quan trọng là thế nào, còn các tòa án độ nhất cấp thì chưa thế được.

Nhưng các tòa án tỉnh vẫn còn hay lầm và nhiều trường hợp vì hình-thức đã kể trong các tờ trình các năm trước, những việc nào có đề trình tòa Thượng thẩm mà xét ra lầm ấy thì tòa Thượng-thẩm đã sửa lại ngay.

Có mấy tòa án ở trung châu làm việc khi sẵn trễ là tại người làm còn thiếu môn hoặc chưa đắc lực.

Các quan trong ngạch cai-trị bổ vào làm ở tòa án trong mấy tỉnh thật đã phải đương một việc rất nặng nề mà vẫn làm hết nghĩa-vụ và hết lòng giúp việc cho sở tư-pháp.

Song các tòa án độ nhất cấp cần phải sửa đổi lại mới được. Các quan phủ huyện vì bận về việc hành chính nhiều quá mà không làm chức tư-pháp được trọn vẹn, lầm khi các viên ấy cứ giao cho thừa-phái hoặc nhà lại, toàn những người khác không có chuyên-trách về việc tư-pháp.

Vả lại các quan tham-phán độ nhất cấp, từ ra mặt vài người không kể, còn thì không thông hiểu việc tư-pháp, vậy nếu cứ ra ngạch thẩm-phán Annam mà kén trọn ở trong những viên chưa giúp việc của ta tại việc tư-pháp tuần-cảnh sẽ được hoàn mỹ hơn bây giờ. Vả lại quan tham-phán độ nhất cấp bổ không phải đương chức hành-chính nữa thì có toàn đem hết thì-giờ của mình mà dùng cho những người kiện cáo, bấy giờ không được phép gạo cái sức vụ tư-pháp cho mau lại của mình nữa.

Như vậy việc tiên tham về dân và hình luật tức là cái chức-trách của quan thẩm-phán độ nhất cấp sẽ được nhẹ nhàng hơn mà lại giúp được các quan tòa phải xét những án nặng, nhất là về việc trọng tội có thể biết định xác hơn.

Nếu cái quyền của các quan thẩm phán độ nhất và độ nhị cấp về đường dân luật khai thác được rộng thêm như giới thiệu tới đã trình trước thì tòa Thượng-thẩm đã các quan sẽ vẫn có ít rồng đỡ được nhiều việc tập-nhập lắm mà phòng lạc-sự tòa Thượng-thẩm cũng đỡ đi được bấy nhiêu.

Việc kiểm-soát các hồ-sơ để lên tòa Thượng-thẩm là việc của phòng dịch, xem ra hãy còn khiếm-khuyết. Là ông chánh phòng dịch không có thể một mình làm nổi được, nào là đọc các hồ-sơ về việc hình Annam, nào là kiểm soát các giấy mà dịch chữ tây đính vào các hồ-sơ việc hộ. Tòa đã tạm cấp nhiều khi đành phải xem những hồ sơ dịch một cách sơ sài. Từ ngày M. Gombaud Saintonge đổi đi thì phòng ấy không có ai đứng đầu (Từ trình của quan Chưởng-lý làm từ ngày đầu năm, hiện nay đã có M. Cordier đến thay rồi). M. Daville thì không đến luôn được vì phải đương thông ngôn ở tòa hoặc vì những lẽ khác. Sau nữa ông ấy không thể kiểm soát những giấy nhỏ được.

Vậy phòng dịch kíp phải bổ thêm hai chánh thông ngôn ký-lục Tây như thời trước có MM. Lotte và Durand lại có cả M. Daville nữa.

(Còn nữa)

Tin sau cùng

Mấy cuộc bay lớn

Đức. — *Phi-hành-gia Koenneck chắc là ngày hôm nay hồi 11 giờ 30 phút sẽ bay đi Viễn-đông.*

Ai-nhĩ-lan. — *Phi-hành-gia Mac Intosh và thiếu tá Fitz Maurice (bay đi New York) phải bay trở lại vì đã đổ xuống bãi bể Ballabunyan, không việc gì cả.*

Pháp. — *Phi hành-gia Pelletier d'Oisy đã tới Benghasi.*

A. R. I. P. Ngày 7 septembre

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ	29 độ
15 giờ	32 độ

Giá thóc gạo

Gạo hạng nhất, một tạ	9 $ 60
nhì,	8 60
ba,	7 60
Thóc hạng nhất,	5 20
Ngô	5 40

Giá bạc. Kể từ ngày 19 Septembre 1927 giá bạc ở kho Nhà nước định là 12 f, 40

Thời giá quốc trái

Ngày 13 Septembre 1927

3 %	hoãn dân	68	95
3 %	hoãn dân	86	90
4 %	vĩnh viễn 1917	64	90
4 %	» 1918	61	95
6 %	» 1920	88	80
5 %	hoãn dân 1920	93	15
4 %	1925	94	75

Ngày 16 Septembre 1927

5 %	vĩnh viễn	57	35
5 %	1916-1919	77	10

ĐÃ XUẤT BẢN RỒI:

«NHỮNG KẺ KHỐN NẠN»

(LES MISÉRABLES)

Soạn giả: Victor Hugo

Dịch-giả: Nguyễn-văn-Vĩnh

VĂN PHÁP VÀ VĂN QUỐC-NGỮ ĐỐI NHAU

GIÁ BÁN: Phần thứ nhất, quyển thứ	1,	mỗi quyển.	0 $ 50
— —	2,	—	0.45
— —	3-4,	—	0.85
— —	5-6,	—	0.45
— —	7-8,	—	0.65
Phần thứ hai, quyển thứ	1,	—	0.45
— —	2-3,	—	0.80
— —	4-5-6,	—	0.60
— —	7-8,	—	0.50
Phần thứ ba, quyển thứ	1-2-3,	—	0.55
— —	4-5-6-7,	—	0.65
— —	8,	—	0.65
Tiền cước gửi Recommandé, mỗi quyển.			0.20
cả 12 quyển gói làm một.			1.00

Tại nhà Học-chính. — M. Thalamas Học-chính Đông-trưởng vào Nam-kỳ đã trước đã đi đường bộ về tới Hanoi.

Các học-đường đổi giờ. — Kể từ ngày 17 Octobre 1927 trở đi các học-đường đổi giờ học như sau này:

Các trường Pháp:

Sáng: Từ 8 giờ đến 11 giờ;

Chiều: Từ 2 giờ rưỡi đến 4 giờ rưỡi.

Các trường Pháp-Việt:

Sáng: Từ 8 giờ đến 11 giờ;

Chiều: Từ 2 giờ rưỡi đến 4 giờ rưỡi.

Hội-đồng làm phúc thành-phố Hanoi. — Từ khi hội-đồng này lập ra, đã có những sổ và quỹ Tây-thương kể danh sách sau này, lạc trợ cho hội-đồng để lấy tiền làm phúc cho những kẻ nghèo đói Tây và Nam:

Sở Dessources et Cabaud	100p.
Pommard et Veyret	100
Đông-pháp nội-lý ngân-hàng	500
Công ty nấu rượu Đông-pháp	50
Hoa Pháp ngân-hàng	500
Viễn đông ấn-quán	100
M. Chabot bán đồ vàng bạc	40
M. Passignat, hiệu «La Perle»	10
Công-ty vận-tải bằng xe hơi ở Đông-pháp (Société des transports automobiles indochinois	100
Sở Boy. Landry bán rượu	
Công-ty cho vay cầm nhà đất Crédit Foncier de l'Indochine	100
Cộng	1980$.

Bản quán nhân lại để ai nấy biết rằng phàm các ngài có hằng tâm hằng sản, ai muốn gửi tiền quyên vào hội-đồng làm phúc thì xin gửi cho quan Đốc-lý thành-phố Hanoi là chủ hội-đồng làm phúc.

Cái ăn mạng ông thầy m-biện Noël. — Cứ như lời các ông giám-định bảo nhẽ xét các tạng phủ của ông thầm-biện Noël thì ông bị đánh thuốc-độc mà thuốc đó ấy hình như là chất *cyanure de mercure*. Nếu vậy thì việc mua phẩm ấy là phải nhiều mới làm nổi chứ một mình A. E. K. không xong. Sau nữa lại hai ông bác-sĩ Le Roy des Barres và Biot mổ ở-thi khám tại có thấy ở răng và trong họng hình như có cái gì vừng chọc vào sít ra. Như vậy thì người ta đoán rằng những kẻ ác-phạm phải để ông Noël ra rồi lấy vật cứng nạy miệng mà đổ thuốc độc vào. Thuốc độc mua ở đâu, và việc mua phẩm làm tại trong nhà nào, đó lại là hai mối sự một-thám và tòa dự-thẩm phải tra nữa.

Việc Incamps. — Incamps là người biển-lận mấy vụ đồng tiền mua Denis Frères phải gian cứu tại Hồng-kông mấy tháng nay tại ngày tàu bay đã cốm sang sở mật-thám, viên thanh-tra một tham sát tên-tô đã đưa xét nhà và v.vân.

May-day kim-khánh. — Quan thống-sứ Bắc-kỳ vừa thông tư cho các quan sở-tại và quan bình dân dân rằng các giấy xin kim-khánh của tạm sự thân hay nhân thường ban xin và dịp 1er janvier 1928 thì phủ Thống-sứ nhận sao đến ngày 15 octobre tới và các giấy nào gửi đến sau ngày ấy thì không xét đến.

Trường Sư-phạm. — M. Rosmann giáo-học thượng hạng hàng nhất hết hạn nghỉ mà bổ vào trường nam Sư phạm thay M. Lemoine de Margan.

Ngạch công chính. — Các học-sinh ban cho học thực-hành trường Cao-đẳng công-chính đã tốt-nghiệp trường ấy và có tên sau này đều được bổ Đông-dương lục-lộ cán sự tập sự (agent voyer indochinois stagiaire).

MM. Ngô-văn-Tinh, Lê-đình-Minh, Ng-văn Quoi, Phạm-đình-Biểu.

Tuyển học trò chauffeur vào trường kỹ-nghệ thực hành. Đến ngày thứ hai 3 octobre 1927 trường kỹ-nghệ thực hành Hanoi sẽ tuyển hai mươi người học-trò, *chauffeur*. Ông tuyển phải theo các thể lệ sau này:

Phải ít ra hai mươi tuổi, phải biết nói tiếng ấy và có sức lực để có thể vận máy xe được.

Các giấy mà phải gửi là: giấy tư pháp lí lịch hoặc giấy hạnh kiểm cũng được và hai cái ảnh.

Tuổi học học là một năm. Học trò phải học rửa học rèn, tập bàn tập thổi, lắp và giữ dùng các xe của nhà trường.

Ai muốn hỏi thêm điều gì thì sứ lại phòng giấy của nhà trường.

Không gì bổ bằng cho trẻ con ăn bột Phoscao VALTINE để ăn — chóng tiêu — rất bổ.

Bán tại sở L'U. C. I. A. là đại lý độc quyền.

1 cái xe ô-tô *Peugeot* 11 c. v. 1926, mới chạy được 10 000k. mui kín muốn mở cũng được, 7 chỗ ngồi.

1 cái xe ô-tô *Peugeot* 10 c. v. mới sơn, mới lốp, mới sửa sang máy lại.

1 cái xe ô-tô *Salmson* 10 c. v. máy còn tốt sơn lại hết cả.

1 cái xe *Fiat* 10c. v. mua tại Ý-đại-lợi đem sang, mới chạy được 3.500k. còn mới nguyên, mui có thể đóng kín.

Hỏi tại bản quán. 7.125

Người ta cần dùng một người có thật giỏi về nghề trồng cà phê. Hỏi tại nhà báo. 7.136

Khi vào hàng rượu nhớ gọi RUQU PERNOD xin nhận kỳ chính hiệu PERNOD PÈRE & FILS.

Bán tại L'U. C. I. A. đại lý độc quyền.

Vì đi xa mà bán một cái xe ô-tô «Citroën» 10 mã-lực, hàng toàn thép thực đẹp, giữ gìn rất cẩn thận, mới đi có 16.000 km, 5 bánh xe mới, nhiều đồ phụ, giá 1.500p. Hỏi tại M. Delaille, 44, hàng Bún Hanoi. 7.104

Một cách quảng cáo hủ lậu

Bản hiệu chỉ xin thực thà kính cáo là có hơn một nghìn kiểu bít tất đủ cả coton. Bằng tơ bán hiện cũng có một thứ giá 0$80 một đôi. Đẹp hay xấu, đắt hay rẻ bản hiệu xin dùng câu «hữu xạ tự nhiên hương».

V DEMANGE Hanoi

Sữa bò hiệu BERNA là sữa Thụy sĩ tốt nhất hạng.

Bán tại sở L'U. C. I. A. đại lý độc quyền.

CÁC NHÀ ĐÙNG ĐỒ ẢNH NÊN BIẾT

Vì biểu bào chế Montès, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiệu ấy lại có thể bán được các chất Hyposulfite de Soude, Bisulfite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone và thứ cả các thứ dùng vào nghề ảnh theo giá rất rẻ.

Muốn thư mà hỏi giá.

Lớp dạy tối. — Tại *Trung-bắc học hiệu* bao giờ cũng có một lớp tối chuyên dạy Pháp văn cho những học sinh đã có bằng sơ học Pháp-Việt thì vào trường Bảo-hộ và trường Sư-phạm hoặc thi vào các công sở nhà nước.

Giấy xin học phải định một tờ khai sinh và gửi đến ông Hiệu-trưởng ở 22 phố Nhà thờ (rue Lambloi).

Đã xuất bản rồi. — Tiểu thuyết xã hội «Những kẻ khốn nạn» của ông Victor Hugo, phần thứ ba, quyển thứ tám (Les Misérables de Victor Hugo, 3ème partie, livre 8) đã xuất bản rồi.

Quyển này dày 305 trang, giá: 0 $ 65

Phần thứ nhất: 5 quyển: từ quyển thứ 1 đến quyển thứ 8	2 $ 40
Phần thứ hai: 4 quyển: từ quyển thứ 1 đến quyển thứ 8	2, 65
Phần thứ ba: 3 quyển: từ quyển thứ 1 đến quyển thứ 8	1 85
Cộng	6, 30
Tiền nước gửi Recommandé mỗi quyển	0, 20
Hoặc cả 12 quyển gửi làm một gói	1, 00

Xe hơi chạy bằng than. — Sáng hôm sáu nhật vừa rồi, «*Garage Aviat*» có mời nhiều vị Tây Nam đến xem thí nghiệm những xe hơi chở hàng, mà dùng máy phát động chạy bằng than cái chứ không chạy bằng dầu xăng.

Mấy chiếc *camions* hiệu *Berliet* và hiệu *Ford* mua mới cũng như máy xe hơi thường, duy chỉ đeo thêm mỗi cỗ xe một cái thùng bằng gang hoặc bằng sắt, để đựng than tổ hoặc than hoa, hoặc những khúc cái đẽn nhỏ vào trong thùng, một ống thì chứa nước lã, trấp cái nồm quạt cho chạy bén một chỗ đồng than, rồi thổi dạy thật kín, vặn đanh ốc vào, rồi thảo cho nước chảy từ từ vào nơi lửa cháy thì là cho máy chạy được. Xe hơi thường thì dầu xăng vào trong ống máy có dây điện lửa lửa, hơi dầu xăng nổ, sức nổ ấy đẩy mà đưa cái cái hiên-tượng máy đi. Trong những xe này thì không phải dầu xăng vào máy mà nổ, là hơi than đương chảy đi lại phải nước lã trộn vào, hồi thành thán khí, cái than khí ấy chạy vào trong ống máy mà nổ ra khiến cho máy chạy.

Thật là tiện diệu mà rẻ tiền, vì dầu xăng thì giá 0$25 một lít, mà than tàu thì lấy cân cao nhất cũng đến bốn đồng một tạ là cùng, mà đáng lẽ dùng dầu xăng mất hai lít, dùng than chỉ mất độ một yến, non một yến mà thôi.

Duy cách này chỉ tiện cho những xe tải hàng, những xe chở khách nặng nề, hoặc những máy phát động để dùng vào việc sanh nông, chưa dùng được vào những thứ xe đi chơi, bởi vì cái thùng than kèm vào cỗ xe nó không được thành cho lắm. Và trước khi cho máy chạy còn phải tra than, phải đốt phải quạt cho bén. Khi đã bén rồi thì phải đóng lán mới bổ, dẫn xe đứng nghỉ lại, chỉ khiến được cho than cháy nhỏ mà không tắt lửa nguy đi được.

Ai nấy đi xem cũng phải nghĩ rằng sau này thứ máy chạy than mà thông dụng thì việc vận tải, việc chở hành khách, và việc dùng máy tự động cho chạy các máy canh nông sẽ lẽ để dùng hơn thứ máy chạy dầu xăng nhiều, mà rẻ tiền hơn cả nhân-công.

Ăn bột PHOSCAO bổi bổ sức mạnh.

Sáng ngày ăn điểm-tâm bột PHOSCAO ngon và bổ.

Bán tại sở L'U. C. I. A. đại lý độc quyền.

Le PARFUM des HUMANITÉS

(Sở-Kỳ THANH-HOÀ)

Soạn-giả: E. VAYRAC

Dịch-giả: NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Văn chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối nhau, giá mỗi quyển . . . . 2$00

Chữ Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển 1.00

Ở các tỉnh xin định thêm tiền cước gửi Recommandé: 0 $ 30 thứ 2 $ 00 và 0 $ 50 thứ 1 $ 00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN

VIỆC BẮC-KỲ

HÀ-ĐÔNG

Cái nạn xe lửa. — Ngày 14 vừa rồi, hồi 9 giờ rưỡi, người ta thấy ở trên đường xe lửa thẳng chân Vọng ra, và địa phận làng Phương-liệt, có một cái xác người đàn ông chừng 30 tuổi bị xe lửa nghiền nát cả đầu, mà chân rập gãy ra làm mấy mảnh, trông rất thảm thương. Tìm mãi thấy ở cách xác ấy chừng 40 m, có một cái áo mầu vào cái đánh ở đường sắt, xét ra chính là áo của người bị nạn. Trong túi áo ấy tấy có một cái thẻ thuế thân, đề tên là Vũ-Đa 30 tuổi, quán làng Văn-chương tổng Thị-lịch huyện Nam-trực (Nam-định) nhưng không thấy tiền nong hay giấy mà gì khác nữa.

Sau có hai người làm ở gần đó, tên là Trần-văn-Con, 39 tuổi và Trần-văn-Nghi 30 tuổi, quán làng Phương-liệt, tổng Hoàng-mai, huyện Hoàn-long (Hà-đông) nói rằng có trông thấy Vũ-Đa ngồi trên toa xe lửa xuống trong khi xe lửa đang chạy khi ấy, xe chạy xa đi đã 100 mètres lấy rồi, mới thấy đang lại, người ấy có đi trên xem xét qua lốc, rồi ra miệng ngồi xe sẽ việc ông ấy nhân.

Hiện xác người bị nạn đã cho đem mai-táng và còn đang cho xét xem nguyên ấy việc ấy ra sao.

VIỆT-TRÌ

Hơn 14 kilos thuốc phiện lậu. — Ngày 15 vừa rồi, chuyến xe lửa số 44 ở Yên-bái về, người ta thấy ở cuối dây ghế tàu hạng tư có ba cái thùng nom hình như thùng sơn, nhưng không thấy người khách nào nhận cả; mở ra xem thì thấy thùng nào cũng từng trên thì sơn, cách một lớp thóc, rồi đến 25 bó nhựa thuốc phiện để ở dưới, cân cả thấy được 14 kgr 300. Hiện đã giao cho sở thương-chính Bạch-bạc.

VIỆC TRUNG-KỲ

TOURANE

Bệnh dịch tả trở lại rồi. — Vắng đi một độ, mà nay đã lấy làm mừng, ngờ đâu, tự hồm 7 septembre, cái chứng lỵ lại phát hiện, mà lại có phần kịch liệt hơn trước; mới có mấy hôm mà cái số người thiệt-hại đã khá nhiều:

Về sự vệ sinh, như là tiêm thuốc trừ trùng và đặt phòng riêng, cấp cứu những người mắc bịnh, thì mấy lâu sở Y-tế vẫn chăm lo rất kiểm, Nhưng sẽn một đều nữa, rất nên lưu ý đề phòng, là sự tắm các chỗ gánh hàng trái bán hoàn không sạch sẽ. Xem như ở các đầu đường xó chợ, ở đó, hoặc nhiều là chỗ bán quà, ở đó thì bày lên tre, nơi thì cái sẵ bằng đồ, bày là một nơi bỉ nhơ bẩn, nào nhuồi, nào mắt, chẳng hề có đậy chút nào, rồi bán nóng hổi vẫy lẹp; lại lẽ có một cái xe chạy qua, thì bụi bay vào trắng mốc; bẩn thỉu không biết là bao nhiêu cho xiết. Cho những hàng quà bán rong, cũng chẳng có gánh nào sạch sẽ tử-tế cũng thấy đầy những rưỡi đậu cùng bụi bám trông đến mà gớm.

Những hàng ấy, lúc bình thời, thì chỉ có o là một sự bẩn thỉu nhớp nhúa, dầu ai lỡ có ăn phải cũng chưa đến nỗi gì: chứ trong khi có lệ khi lan hành, thì thực là nguy hiểm lắm. — Những con vi trùng hoặc theo bụi dính vào, hoặc hôi ruồi đem tới, rồi trẻ con, hay là những người bị ăn bạ nống, đang phải, mắc bệnh; rồi sự truyền nhiễm mãi đi.

Thường có chính là mặt sự nên ngăn cấm lắm vậy. mong rằng những người có trách nhiệm lưu ý cho;

Bao giờ một có bão tàu. — Mấy tuần lễ này, lễ đến lác gần trưa, gần tối, thường nghe tiếng nổ vang động giống như tiếng thần công đại bác ở trong các tàu trận hẳn ra. Ấy là tiếng bắn đã để dem về xây bắc tàu ở cửa Hàn vậy.

Bến tàu bao giờ xong, thì e còn lâu lắm. vì là một cái công trình rất lớn lao, lại việc làm ở ngoài biển giữa vời biết bao giờ mà định được; nhưng phàm những công cuộc đã trù liệu, đã tỉ chức, thì miễn có ngày khởi sự tất nhiên là có lúc hoàn công thành ngày thẩm thiết thay đâu. ngoài lái ngoành đi rồi cũng không mấy chốc.

Xem cái địa thế của Hàn vẫn là một cái hải cảng tốt lắm, nhưng chỉ vì hị nắng hãi nhiều quá, và nước chảy không được mạnh, nên lòng lạnh không được sâu. Đến mùa nước

(Xem trang thứ ba cột ba)

Người sành chỉ kén thuốc lá Mélia mây hút

CHỈ CÓ MỘT THỨ THÔI

Thuốc đau mắt vàng rất công-hiệu mà quý-khách đã hoan nghênh bấy nay thì ở trên lọ thuốc phải có biên rõ «*COLLYRE JAUNE selon la formule du Dr Chassagne*».

Thuốc cũng vàng, giấy giản lọ cũng vàng mà giấy bọc cũng vàng, các quý khách nên đòi hàng được như thế thì mới khỏi nhầm.

Bán tại hiệu bào-chế:

CHASSAGNE

Pharmacien Rue Paul Bert, Hanoi

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

Le mensonge

Guillot criait au loup! un jour par passe-temps.
Un tel cri m'est l'alarme aux champs.
Tous les bergers du voisinage
Coururent au secours. Guillot se moqua de leur peine.
Ils s'en retournerent honteux,
Pestant contre Guillot et son vain badinage.
Mais rira bien, dit-on, qui rira le dernier.
Deux jours après un loup, avide de carnage.
Un véritable loup-cervier,
Malgré Guillot et son chien faisait rage.
Et se rudit sur le troupeau,
« Au loup! » s'écria-t-il, au loup! » tout le hameau,
Rit à son tour. « A d'autres, je vous prie.
Rép'qua-t-on, l'on ne nous y prend plus »
Guillot le goguenard fit des cris superflus.
On crut que c'était fourberie;
Et le loup desola toute la bergerie.
Il est dangereux de mentir,
Même en riant et pour se divertir.

Richer

Sự dối trá

Một hôm Duy bỡn kêu rằng:
« Trờ ôi! Chó sói bắt dân thôn tôi »
Bạn đồng tưởng thật tới nơi,
Ngờ đâu không phải bị trợ vẻ chơi cười.
Giếu Duy trở lại tức thời,
Tránh Duy vì đã đem lời riễu chơi.
Cũng phong ngôn, thật không sai:
« Cười người chớ lắng bỗ thì người cười ta. »
Sau hai bữa đó, sói ta,
Lâu ngày không miếng lâu là sẵn vào
Mặc Duy cùng chó kêu gào,
Sói ta cứ bắt làm sao thì làm...
Duy càng ra sức kêu vang!
« Trời ôi! Có giống sài lang hại cửa »
Dân làng nghe tiếng phì cười:
Có đâu ta phải lừa người nữa chăng?
Nói rồi kệ bẵn giữa rằng!
Sói nay mặt sức cả đàn trong tay.
Bỏ điền, dối trá, khuyên ai,
Chớ đùng trêu hỏn có ngày nguy to.

N. T. Tri

Lược khảo lịch sử Trung-quốc

XXII

CHƯƠNG THỨ XXII

Cuối đời Tây-hán

Con cả vua Tuyên-đế, là vua Nguyên-đế nối ngôi. Vua Nguyên-đế là người khoan hậu nhân từ, ham chuộng nho học, tên kính nho sinh, khi mới lên ngôi, sai sắc đi với Vương Cát và Công Võ, đều là bậc thế nho và có tiếng kiêm tốt vua rất tỏ ý tin trọng, cho làm gián nghị đại phu, tham nghị nội việc chính-trị. Tính lại kiêm nhu và thật có lòng thương dân, song điều không sửa sang, tạo thời cung sắp đến tinh-tiệm, lại tương bát tự nhũ ruộng cho dân, vậy là mất vua hiền, chỉ tiếc nỗi nghĩa lý, không có tính quả quyết, ngoại tình (họ ngoại) và nông quan công-tôn quyền, thừa thường là Tiêu-vọng-Chi, tên thật là Lưu hướng đều họ rộng tài cao, trung thành một dạ, hoặc bị tội, hoặc ở chức nhàn, sự nghiệp nhà Hán từ đó mở suy.

Từ đời vua Võ-đế đến, quận Châu-nhai và quận Đam-nhĩ ở trên bể, sứ vài năm lại sẽ nổi loạn, đến đời vua Nguyên-đế, quận Châu-nhai lại làm phản, vua nghe lời đình thần xuống chiếu bỏ quận Châu-nhai.

Vi-hoàng-hậu (con Vi-Huyền-thành) làm thừa tướng đời vua Huyền-đế) Vi mình kính làm đến thừa tướng, người đời ấy có câu nói rằng: « Đi tế hoàng-kim mãn đoanh, bất như giảng ở nhất kinh. » Để lại cho con một chiếu vàng, không bằng dạy con một kinh.

Khương-hành chuyên trị kinh Thi, là một bậc thông nho đời Hán, vua nghe tiếng, tiến làm quang lộc đại phu. Hành nhà nghèo, sẹo thắng vách lấy bóng sáng của đèn nhà láng giềng để học.

Buổi ấy Hoàng-cung và Thạch-hiển (hoạn quan) chuyên quyền, ny thế rất thịnh, đình thần vì sợ hãi mà bị tội rất nhiều, vua cũng bất lực hoạn quan bạo hoành mà không làm thế nào được.

Chúa Hung-nô vào chầu, xin làm rể nhà Hán, vua đem cung nữ là Vương-chiêu-quân gả cho chúa Hung-nô. Vua thường sai trợ vẽ là Mao-diên-Thọ vẽ mặt cung nữ dâng cho vua xem, kẻ nào ai thì với lên chầu, cung nhân đều đút tiền cho thợ vẽ chỉ có Chiêu quân cậy mình xinh đẹp không chịu đút lót. Mao-diên-Thọ cố ý vẽ xấu. Đến khi vua gả cho chúa Hung-nô, khi ra từ biệt vua, vua mới hỏi là người đẹp, bèn cho em Mao diên-Thọ Chiêu quân là rợ Hung-nô, như nhà làm khác Tì bà. Đất rợ nhiều cỏ trắng, chỉ có ở mà Chiêu-quân thương xanh.

Quan hiệu-úy Tây-rợ là Trần-tuang và quan đô-hộ là Cam-diên-Thọ đất quân đánh giết vua nước Cát-nhĩ, chém đầu lấy mang về đăng kinh đô, Trần-tuang và Cam-diên-Thọ đều lấy công phong trước hầu.

Thiếu-úy Thần trước làm thái thú Nam dương, sau đổi sang Hà nam, chính trị thường đứng hạng thứ nhất. Tín-thần coi dân như con, lo lắng những việc dấy lợi cho dân, mở khơi ngòi lạch, cần khuyến việc cày cấy trong hạt giàu có yên vui, số người ngày một thêm nhiều, lại dân tôn quý yêu mến, gọi là Thần phụ.

Bà Phùng tiếp-dư (tiếp dư là thước hiệu ở nội cung) thường theo vua đi săn hổ-khuyển (hổ-khuyển là vườn nuôi giống thú của nhà vua), con gấu sổ lồng chạy ra, leo lên cây-loa, Bà Tiếp dư chạy ra, đứng chắn trước con gấu. Vua hỏi, bà Tiếp dư đáp rằng: « Gống tôi mạnh thấy người thì đứng lại, tôi sợ nó sẽ leo lên ngự tọa, cho nên ra ngăn lại ». Vua nghe nói càng kính trọng bà Tiếp-dư.

Vua Nguyên-đế ở ngôi 16 năm, chết, con cả là Thành-đế nối ngôi, dùng cậu là Vương-phụng làm đại tướng quân, lại họ Vương năm người được phong tước hầu, từ đó uy quyền họ Vương một ngày thêm thịnh thêm.

Vua lấy rằng sinh ở khe sét mất rất nhọc, sai người tìm kiếm, rồi sai Lưu-hướng kiểm hiền. Một đêm, Lưu-hướng kiểm sinh ở gác Thiên-lộc, bỗng thấy một ông già cầm cái gậy thanh lê, đầu gậy sẽ lên lóe sáng, bảo Lưu-hướng rằng: « Ta là sao Thái ất, nghe nói con nhà họ Lưu hàm hoạ, cho nên xuống xem ».

Dùng Vương-âm làm ngự-sử-đại-phu, vì thế họ Vương càng thịnh, Lưu-hướng bèn dâng sớ nói: « Ngoài thích quí hiền, xưa nay không ai như họ Vương, tình quá thì tất có điều biến loạn phi thường, họ Lưu vẽ họ Vương, không thể đồng cả hai, xin trao dùng họ Lưu, đuổi xa họ Vương ». Vua đọc sớ, trong lòng biết Lưu-hướng trung-thành, mà không thu lại được quyền họ Vương.

Vua yêu con hai là Triệu-phi-yến (Triệu-phi-yến mình rất nhẹ, múa ở trên bàn tay được, vua gọi là ôn-nhu-hướng), với vua cung, rất là thân yêu. Trào-phương-thành nói: « Bà là nước vạ, hẳn làm làm tất lên » (nhà Hán là hỏa đức, ý nói làm mất nhà Hán) Trước kia, vua yêu bà Ban tiếp dư (tiếp dư là thước hiệu ở nội cung) một hôm, vua ngự chơi hậu đình, muốn ngồi chung xe với bà Tiếp-dư, bà Tiếp-dư từ chối rằng: « Tôi xem sách vở và đồ tranh cũ xưa, các vị vua thánh hiền, đều có bầy tôi giỏi ở bên cạnh, các vị vua bên bạo đời cuối mới có nàng hiền yêu ngồi bên cạnh, bây giờ bệ hạ muốn ngồi chung xe với tôi, chẳng sẽ giống những vị vua bên bạo ấy? » Vua lấy làm phải mà thôi. Đến khi Triệu phi yến vào cung, bà Tiếp dư bèn sang ở hầu Hoàng-thái-hậu ở cung Trường-lạc.

(*Còn nữa*) Tiểu-mai

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Thiên-duyên gặp gỡ

Nàng Chu-nương là con nhà bán rượu quê ở làng Văn-giản tỉnh Sơn-đông nước Tàu, tính nàng bạo dạn lẫm lắm, không có thói đỏ nhẽ, ngày thường tập luyện võ-nghệ, vì thế nên sức vẻ rất khỏe. Nàng thường ăn mặc giả làm con giai, cỡi ngựa cầm cung đi săn bắn các nơi rừng núi.

Một hôm nàng cỡi ngựa lên rừng chợt thấy một con thỏ trắng ở trong hang chạy ra, thỏ chạy nhanh lắm, nàng Chu-nương cỡi ngựa đuổi theo, vì thỏ chạy nhanh quá, nên nàng sự bắn không trúng mà không bắn vẽ, còn đợi cho nó chạy mệt nhọc mới bắn. Đuổi thỏ được một quãng khá dài thì gặp một người con gái ở cánh rừng đằng trước mặt đi lại, người con gái ấy trông thấy con thỏ rẫm cùng nhẩm bắn, tên vừa phát ra tài thỏ đã chết, chạy lại nhặt lấy xách thỏ lên tay lấy làm đắc chí lắm. Nàng Chu-nương xuống ngựa chào người con gái ấy mà nói rằng: « Thưa cô con thỏ này tôi theo đuổi nó đã khá nhọc, đến lúc nó đã nhược sức, chạy không mạnh nữa, cô mới bắn được, xin nhường cho tôi. Người con gái ấy vâng lời, nhường con thỏ cho Chu-nương. Rồi hai người cùng ngồi nghỉ dưới gốc cây cổ thụ, cứ tuyên chỗ việc đi săn bắn nói cười vui vẻ.

Đoạn Chu-nương mời người con gái ấy về chơi nhà. Người con gái ấy vâng lời, về chơi nhà Chu-nương. Nguyên Chu-nương lúc đi săn thì ăn mặc giả làm con giai, đi săn về mới lại thay quần áo, ăn mặc con gái. Người con gái ấy lấm lạ hỏi, Chu-nương mới thú thực mình là con gái ăn mặc giả giai, người con gái thấy thế lấy làm buồn cười, nhưng sự cười thì Chu-nương thẹn sẽ nín cười lại, song không thể nín được, cứ bật ra cười ngặt nghẽo mãi không thôi. Nàng Chu-nương xướng bấp thịt thỏ làm rượu, còn người con gái thì cứ ngồi trên nhà khách mà cười. Chu-nương làm xong mâm rượu bưng lên, sẽ thấy người con gái cứ ngồi cười mãi chưa thôi. Chu-nương nói: « Cô lẽ sẽ nay điên hay sao? Ở đời hai người cùng ngồi uống rượu, người con gái ấy uống rượu cũng thì, tính nết bạo dạn chẳng kém gì Chu-nương, uống được vài chén rượu lại bật ra cười, Chu-nương nghĩ thầm cô lẽ nàng buồn cười ta ăn mặc giả giai cố-nguyên đi bắn. Chu-nương nói: « Từ thửa tới ra đời đến nay, mới gặp được một người bạn gái đồng chí lấy làm sang sướng vô cùng, vậy thì bữa rượu soàng hôm nay, là bữa rượu thiết khánh, mà lại là bữa rượu của tôi mừng gặp được người bạn tốt » nói xong tay cầm bầu rượu rót cho khách lại dót cho mình uống cho kỳ say. Uống rượu xong thì đêm đã khuya, Chu-nương mời nàng cùng vào màn ngủ. Sau khi vào màn được một lát, đến vẫn thấy nàng người con gái ấy vì say rượu nên để mình xuống đường là ngả liền, còn Chu-nương vẫn tỉnh tang, không say lắm. Sau Chu-nương nhìn nhận ra người con gái ấy bên trong mặc bộ quần áo đàn ông, mà bề ngoài khoác bộ cân quắc, Chu-nương lại trông lên tai nàng thì không thấy có lỗ thủng đeo kỳ-uyên, đoán chắc là đàn ông. Chu-nương bấy giờ mới thọc đồ mặt lên, với vàng chạy lên nhà trên gọi sửa bảo vở sửa mạc. Bấy giờ đêm đã quá khuya, chu mạ nàng nghe thấy tiếng nàng gọi sửa cần kịp lắm, tưởng rằng bảo có kẻ trộm, vội vàng chỗi dậy, hà hoàn người nhà cầm khí giới kết kẻ trộm đánh. Ông thân sinh ra Chu-nương dậy mở cửa. Chu-nương vào nói:

— Thưa cha mẹ không phải kẻ trộm nhưng việc này con cũng sợ quá!

— Việc gì thế con?

Chu-nương nói thầm với cha mẹ chuyện mới rồi là như thế, như thế....

Cha mẹ nàng nghe nói xong đặt mình sự nhẽ, với sai người nhà kẻ cầm đuốc, kẻ cầm gậy xuống nhà dưới vào phòng nàng của nàng, mở màn ra soi, cầm đuốc soi thì thấy người con gái ấy vẫn nằm ngã say mê mệt. Cái đẩy tỉ lỗ đẩy thì người ấy vẫn còn say rượu lử đừ, tuy ngồi dậy nhưng vẫn nói mê miệng nói lảm nhảm. Cụ thân sinh ra nàng Chu-nương sai người nhà lôi áo người con gái ấy ra, thì thấy trong mặc áo đàn ông. Cụ quở trách lên rằng: « anh to nầy gan thật, dám ăn mặc giả làm gái, để đến đây ăn uống say no, lại còn vào nằm trong cái màn này định làm chuyện đồi bại nhục gia phong nhà ta. Cụ nhân đó, chết nó lại, đánh cho nó ba chục trượng, sáng sớm mà gọi lên gác.

— Ng ời ấy nghe tiếng quát to mới tỉnh, nói rằng: « Thưa cụ, xin cụ hãy thư lại cho tôi nói một nhời đã, rồi cụ muốn đánh chết hoặc làm tử tội thế nào tôi cũng xin chịu. Nguyên tối đến đây là con gái cụ mời tôi đến, tôi vào đường nằm là con gái cụ mời tôi vào, chứ tôi không có chi lại chêu hoa ghẹo nguyệt.

— Vậy thì sao anh lại ăn mặc giả làm con gái?

— Nguyên tôi là quan huyện An-hà tên là Vương-kinh-Thừa ở tỉnh Sơn-đông mới bổ và được mấy tháng nay; nhân ngày tết việc quan được nghỉ không có việc gì sinh buồn, tính tôi thích đi săn bắn, nhưng sợ mệt là quan trên biết ra cấm trách, hai là sợ dân gian chê làm ngăn cản vào là ông quan phụ mẫu mà đi du đãng thì không tiện. Vậy phải mặc quần áo đàn bà để cốt giấu tiếng, chứ không phải vì lập mưu gian mà đến đây định gẹo con gái cụ ».

Ông bà thân sinh ra Chu-nương nghe thấy nói thế mới kinh sợ, cả nhà đều đứng chắp tay xin lỗi.

Sau Vương-kinh-Thừa lại thưa với ông bà thân sinh ra Chu-nương rằng: « Thưa hai cụ tôi đã hứa vợ bốn năm nay, còn chưa nối dây kim sắt, không ngờ hôm nay lại gặp được lệnh ái nhà cụ, tuy nhàng vẫn tuyết sạch giá trong, nhưng bề ngoài cũng đã đeo cái tiếng với tôi chung chăn mảnh chiếu, có lẽ cũng là duyên giới tác hợp xe lại nhau thế. Nếu lệnh ái chưa lấy ai, hoặc chưa nhận lời lấy ai, thì xin cho chúng với tôi kết nghĩa Chu-Trần. Không biết hai cụ với lệnh-ái có bằng lòng cho như thế không? »

Ông cụ bà cụ tân sinh ra chu-nương nghe nói thế lấy làm mừng, nói rằng: « nghĩa bề cố đến nhà tôi có lòng thương đến con như thế thì chúng tôi lấy làm vinh hạnh lắm. Nhưng nay còn buổi mới đó kén chưa phải quá thuộc đã lâu, nên chúng tôi chưa dám chắc rằng nhất sẽ phải là quan huyện An-hà thật bây không. Vậy sang mai sớm chúng tôi cho tân nhân đến ngài về tận huyện An-hà, để cho biết định xác hẳn hoi, rồi việc hôn nhân sẽ định. »

(*Còn nữa*)

Trạch-bằng dịch thuật

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHÍ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy đợt.

Giá tiền 1 $ 00 3001

TAXÉOL ROGIER

Thước chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thước mới các ông thầy thuốc ở Tonkin-Annam đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ: 1 $ 00

BÁN TẠI HIỆU BÁO-CHÍ

L. BLANC

81, phố Paul-Bert, Hanoi

3001

MỚI DỌN CHỢ LỚN

ĐƯỜNG SANG LÀO

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHI

Có các đường chạy thơ ở phía bắc Trung-kỳ

LƯỢT ĐI

Vinh cứ sáng thứ ba chạy đến Đông-hà nghỉ sáng hôm sau chạy đến Savannakhet, lấy đò thủy ở Vientiane

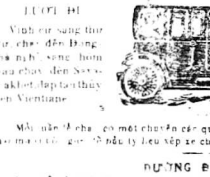

LƯỢT VỀ

Savannakhet cứ sáng thứ ba đổi đò thủy ở Vientiane xuống, chạy đến Đông-hà nghỉ sáng hôm sau về tới Vinh.

Mỗi năm lần chạy, có một chuyến các quí-khách ai muốn đi xe đánh giây thép trước bao nhiêu cũng được, nhưng tỷ lệ xe cho đi.

ĐƯỜNG ĐI VÀO HUẾ

Xe lửa ở Hà-nội đến Đông-hà. Xe auto chỉ phải chạy đến Đông-hà (Quảng-trị) thôi. Ở Vinh chạy hồi 4 giờ sáng, tới Đông-hà 12 giờ trưa, vừa kịp xe lửa vào Huế. Ở Đông-hà đón xe lửa ở Huế ra chạy về tới Vinh vừa kịp đáp xe lửa đêm về Hanoi.

ĐƯỜNG YÊN-LÝ ĐI NGHĨA-HƯNG (PHU-QUI)

Ngày nào cũng có xe chạy, một chuyến đi và một chuyến về, đúng với giờ xe lửa chạy ở Yên-lý về Nam-định và ngược lại. Muốn biết giá tiền xin hỏi PHAM-VĂN-PHI, [illegible]

3912

TÂY-DU

DOÃN-KẾ-THIỆN dịch thuật

Tam tạng nói:

Ta muốn vào hai kiến quốc vương để đổi lấy giấy thông hành. Cái việc oan-ức của ta sau đây không được tỏ rõng, ta từ khi rời chân Trường-an, đã phát nguyện tới đâu gặp miếu thì thiên hương, gặp chùa thì lễ phật, gặp tháp thì quét tháp. Nay tới đây gặp cảnh nhà sư chịu nỗi oan khuất vì cái bảo tháp ấy, vậy mà chẳng ta sắp lấy cái chổi, đợi ta lấm gió rồi sẽ trèo lên quét, và xét xem sự thế thế nào, mới tiện việc tâu bày với quốc quân để giải cứu tai nạn cho các sư ấy.

Mặt vị hòa-thượng đeo gông mang xiềng nghe nói liền chạy vào trong bếp lấy ra một con dao đưa cho Bát-giới mà nói rằng:

Thưa ngài, xin ngài đặp tháo cái xích sắt cho vị hòa-thượng nhỏ, để hầu vào bếp dọn cơm nhay và đun nước thơm.

Trư-bát-giới cười mà nói rằng:

Không sẵn phải dùng dao, cái vị hòa-thượng mà lông là của bọn chúng ta đây, hễ lâu vẫn quen tay không tháo xích.

Đại-thánh nghe nói liền chạy sẵn lấy tay dựt một cái, tức thì những cái xích sắt đứt đoạn từng ra. Các vị hòa-thượng nhỏ đều chạy vào trong bếp, để dọn cơm và đun nước.

Khi thầy trò Tam-tạng ăn cơm xong thì gần đã gần tối, thấy một vị hòa thượng đưa ra hai cái chổi, và một vị hòa thượng nhỏ thì sẵm đến đưa mời đi tắm rửa. Bấy giờ đầy trời giăng sao vầng-vặc, trên lầu trống đã điểm canh. Tam-tạng tắm gội xong, mặc một cái áo nhẽn bẹp tay, rồi cầm lấy một cái chổi nhỏ với các sư rằng:

Thầy, các ngài cứ đi nghỉ yên, để tôi đi quét tháp.

Đại-thánh nói:

Trên tháp đã bị mưa mốc lâm ô-uế, lâu ngày tối đen, sợ có sinh ra các vật chăng, vậy để Lão-tôn sẵng sự phụ cùng đi lên có được không?

Tam-tạng nói:

Nếu vậy thì hay lắm.

Tức thì hai thầy trò mỗi người cầm một cái chổi, trước hết hãy đến đại điện đốt hương chém đèn, vái lễ phật và khấn rằng:

Kể đệ tử vâng lệnh Trần-huyền-Trang, vâng mệnh vua Đường sai sang Tây-trúc lấy kinh. Nay đến chùa Kim-quang ở nước Tế-trại đây, thấy bảo tháp bị oán, các sư bị oan-khiên, vậy đệ-tử xin thành tâm quét tháp, cầu mong đức phật-tổ hão cho hết nguyên nhân, để vì các sư rỗ bày nỗi oan uổng, kể đệ tử này sẽ được cầm kinh về đăng.

Khấn xong, chúa Đại-thánh đã lại mở cửa tháp, bắt đầu từ trong dưới quét lên. Tam-tạng cứ quét xong một tầng, lại trèo lên một tầng, cho mãi đến khi quét đến tầng thứ bảy thì đã sang đến trống canh ba, Tam-tạng thấy trong người đã mệt nhọc lắm.

Đại-thánh nói:

Sư-phụ nghe một, xin hãy ngồi nghỉ đã Lão-tôn tôi xin quét thay.

Tam-tạng hỏi:

Cái tháp này không biết cao độ bao nhiêu tầng?

Đại-thánh nói:

Có lẽ cao đến mười ba tầng?

Tam-tạng nói:

Nếu vậy thì hay lắm.

Tức thì hai thầy trò mỗi người cầm một cái chổi, trước hết hãy đến đại điện đốt hương chém đèn, vái lễ phật và khấn rằng:

Kể đệ tử vâng lệnh Trần-huyền-Trang, vâng mệnh vua Đường sai sang Tây-trúc lấy kinh. Nay đến chùa Kim-quang ở nước Tế-trại đây, thấy bảo tháp bị oán, các sư bị oan-khiên, vậy đệ-tử xin thành tâm quét tháp, cầu mong đức phật-tổ hão cho hết nguyên nhân, để vì các sư rỗ bày nỗi oan uổng, kể đệ tử này sẽ được cầm kinh về đăng.

Khấn xong, chúa Đại-thánh đã lại mở cửa tháp, bắt đầu từ trong dưới quét lên. Tam-tạng cứ quét xong một tầng, lại trèo lên một tầng, cho mãi đến khi quét đến tầng thứ bảy thì đã sang đến trống canh ba, Tam-tạng thấy trong người đã mệt nhọc lắm.

Đại-thánh nói:

Sư-phụ nghe một, xin hãy ngồi nghỉ đã Lão-tôn tôi xin quét thay.

Tam-tạng hỏi:

Cái tháp này không biết cao độ bao nhiêu tầng?

Đại-thánh nói:

Có lẽ cao đến mười ba tầng?

Tam-tạng nói:

Nếu vậy thì hay lắm.

Tức thì hai thầy trò mỗi người cầm một cái chổi, trước hết hãy đến đại điện đốt hương chém đèn, vái lễ phật và khấn rằng:

Kể đệ tử vâng lệnh Trần-huyền-Trang, vâng mệnh vua Đường sai sang Tây-trúc lấy kinh. Nay đến chùa Kim-quang ở nước Tế-trại đây, thấy bảo tháp bị oán, các sư bị oan-khiên, vậy đệ-tử xin thành tâm quét tháp, cầu mong đức phật-tổ hão cho hết nguyên nhân, để vì các sư rỗ bày nỗi oan uổng, kể đệ tử này sẽ được cầm kinh về đăng.

Khấn xong, chúa Đại-thánh đã lại mở cửa tháp, bắt đầu từ trong dưới quét lên. Tam-tạng cứ quét xong một tầng, lại trèo lên một tầng, cho mãi đến khi quét đến tầng thứ bảy thì đã sang đến trống canh ba, Tam-tạng thấy trong người đã mệt nhọc lắm.

Đại-thánh nói:

Sư-phụ nghe một, xin hãy ngồi nghỉ đã Lão-tôn tôi xin quét thay.

Tam-tạng hỏi:

Cái tháp này không biết cao độ bao nhiêu tầng?

Đại-thánh nói:

Có lẽ cao đến mười ba tầng?

Tam-tạng nói:

Nếu vậy thì hay lắm.

Thôi, mà thay là mà quét nốt ba tầng nữa cho xong.

Đại-thánh nghe nói, liền bằng lái trèo lên tầng thứ mười một, mặt chẹc lại trèo lên tầng thứ mười hai. Chính lúc đang quét, bỗng nghe trên đầu tháp có tiếng người nói. Đại-thánh mới mình nói lâm bầm rằng:

Quái thật! quái thật! Bây giờ là trống canh ba, làm sao lại có người nói chuyện ở trên đỉnh ấy, có lẽ là loài yêu-quái chăng? vậy ta phải lên xem mới được.

Đại-thánh nói xong liền cầm cái chổi, vén áo chui ra cửa trước, nhảy lên đứng ở trên mái mà trông xuống, thì thấy ở trong lòng tháp tầng thứ mười ba, có hai con yêu quái ngồi, trước mặt có để một mâm cơm, một cái đĩa và một cái lọ, đang cùng nhau uống rượu. Đại-thánh liền bỏ cái chổi xuống, rất ngọn cây, rồi đứng chắn lấy cửa tháp mà thét hỏi rằng:

Loài yêu quái nào lại to gan dám ăn trộm cái bảo bối ở trên ngọn tháp này? thế ra chúng mi có những hai đầu.

Hai con yêu quái hoảng sợ, liền đứng dậy cầm đĩa cầm lọ mà ném, nhưng bị Đại-thánh giơ ngang ngọn cây chắn lại mà nói rằng:

Nếu ta đánh chết chúng mi, thì không có ai sung xung, vậy ta sẽ cầm cây mà bắt chúng mi phải đi.

Hai con quái sợ quá, đứng nép vào vách không dám động đậy, cùng nhau kêu van rằng:

Xin ngài tha chết cho. Việc này không can hệ gì đến chúng tôi, đã có kẻ ăn trộm bảo bối ở đằng kia.

Đại-thánh liền hỏi phép tắc lấy cả hai con quái, lôi xuống từng tháp thứ mười, nói với Tam-tạng rằng:

Thưa sư phụ, thì đã bắt được kẻ ăn trộm cái bảo bối đem lại đây.

Tam-tạng đang ngồi chắp chèn, bỗng nghe nói vừa sợ vừa mừng mà nói rằng:

Bắt ở đâu đem lại thế?

Đại-thánh lôi hai con quái đến trước mặt Tam-tạng bắt quì xuống mà nói rằng:

Chúng nó ở trên đỉnh tháp đang cùng nhau uống rượu, bị Lão-tôn bắt được. Sư-phụ nên lấy kinh cùng chúng nó, xem chúng nó là loài yêu quái gì và lấy trộm cái đảo bối đó ở đâu.

Hai con quái ấy run lên cầm-cập, kêu van xin tha mạng, rồi mặt con cứ thực cung khai rằng:

Hai chúng tôi đây là đồ đức Vạn thánh long vương ở dưới đầm Bích-ba nhi Long-thạch, sai đến đây để trấn tháp vậy, người kia tên là *Bên-ba nhi-bà*, còn tôi đây tên là *Bá-ba nhi bôn*, nó là *niêm ngu-quái*, tôi là *hắc-nga-tinh*. Vì đức Vạn-thánh lấy long tính sinh được một người con gái, gọi là Vạn-thánh công chúa. Vì công chúa ấy đã có dung nhan tuyệt thế, lại có tài mạo hơn người, nó đến được một vị phu mẫu gọi là *Phụ mẫu chân đầu*, phép thần thông rất là quảng-đại. Năm trước có cùng đức Lão long qua đây, ra tay pháp lực, giăng mặt trận mưa mán, làm ô-uế cái bảo-tháp này, lấy trộm mất cái bảo bối *Lá lí tử* ở trên tháp này. Công chúa lại lên điện Linh-hư ở trên từng giới Đại la, lấy trộm được cái có *Cửu điệp-linh-chi* của đức Vương mẫu, đem về giống để nuôi giữ lấy cái bảo bối ấy. Từ đó ở dưới đầm, có ánh sáng vàng chiếu ra, ngày đêm đều sáng rực. Vừa rồi nghe có Tôn-ngộ-không đi sang Tây-trúc lấy kinh, thấy nói vị ấy phép thần-thông rất là quảng-đại, nên đợi đường có cho người đi đó xem, hãy giờ lại sai chúng tôi đến đây trấn tháp, nếu có thấy Tôn-ngộ-không thì lập tức phải về bẩm ngay.

(*Còn nữa*)

Đạo Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huynh Chiếu Đẳng chủ - Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

Jean Valjean redevint tout à fait tranquille; quant à Cosette, elle ne remarqua pas beaucoup si le tuyau de poêle était bien dans la direction de l'ombre qu'elle avait vue ou cru voir, et si la lune se trouvait au même point du ciel. Elle ne s'interrogea point sur cette singularité d'un tuyau de poêle qui craint d'être pris en flagrant délit et qui se retire quand on regarde son ombre, car l'ombre s'était effacée quand Cosette s'était retournée et Cosette avait bien cru en être sûre. Cosette se rasséréna pleinement. La démonstration lui parut complète, et qu'il pût y avoir quelqu'un qui marchait le soir ou la nuit dans le jardin, ceci lui sortit de la tête.

A quelques jours de là cependant un nouvel incident se produisit.

III

Enrichies des commentaires de Toussaint

Dans le jardin, près de la grille sur la rue, il y avait un banc de pierre défendu par une charmille du regard des curieux, mais auquel pourtant, à la rigueur, le bras d'un passant pouvait atteindre à travers la grille et la charmille.

Un soir de ce même mois d'avril, Jean Valjean était sorti, Cosette après le soleil couché s'était assise sur ce banc. Le vent fraîchissait dans les arbres; Cosette songeait; une tristesse sans objet la gagnait peu à peu, cette tristesse invincible que donne le soir et qui vient peut-être, qui sait? du mystère de la tombe entr'ouvert à cette heure-là.

Fantine était peut être dans cette ombre.

Cosette se leva, fit lentement le tour du jardin, marchant dans l'herbe inondée de rosée et se disant à travers l'espèce de somnambulisme mélancolique où elle était plongée: Il faudrait vraiment des sabots pour le jardin à cette heure-ci. On s'enrhume.

Elle revint au banc.

Au moment de s'y rasseoir, elle remarqua à la place qu'elle avait quittée une assez grosse pierre qu'il y était évidemment pas l'instant d'auparavant.

Cosette considéra cette pierre, se demandant ce que cela voulait dire. Tout à coup l'idée que cette pierre n'était point venue sur ce banc toute seule, que quelqu'un l'avait mise là, qu'un bras avait passé à travers cette grille, cette idée lui et lui fit peur. Cette fois ce fut une vraie peur. Pas de doute possible: la pierre était là; elle n'y toucha pas, s'enfuit sans oser regarder derrière elle, se réfugia dans la maison, et ferma tout de suite au volet, à la barre et au verrou la porte-fenêtre du perron. Elle demanda à Toussaint:

— Mon père est-il rentré?

— Pas encore, mademoiselle.

(Nous avons indiqué une fois pour toutes le bégayement de Toussaint. Qu'on nous permette de ne plus l'accentuer. Nous répugnons à la notation musicale d'une infirmité.)

Jean Valjean, homme pensif et promeneur nocturne, ne rentrait souvent qu'assez tard dans la nuit.

— Toussaint, reprit Cosette, vous avez soin de bien barricader le soir les volets sur le jardin au moins, avec les barres, et de bien mettre les petites choses en fer dans les petits anneaux qui ferment?

— Oh! soyez tranquille, mademoiselle.

Toussaint n'y manquait pas, et Cosette le savait bien, mais elle ne put s'empêcher d'ajouter:

— C'est que c'est si désert par ici!

— Pour ça, dit Toussaint, c'est vrai. On serait assassiné avant d'avoir le temps de dire ouf! Avec cela que monsieur ne couche pas dans la maison. Mais ne craignez rien, mademoiselle, je ferme les fenêtres comme des bastilles. Des femmes seules! je crois bien que cela fait frémir! Vous figurez-vous? voir entrer la nuit des hommes dans la chambre qui vous disent: — tais-toi! et qui se mettent à vous couper le cou. Ce n'est pas tant de mourir, on meurt, c'est bon, on sait bien qu'il faut qu'on meure, mais c'est l'abomination de sentir ces gens-là vous toucher. Et puis leurs couteaux, ça doit mal couper! Ah Dieu!

— Taisez-vous, dit Cosette. Fermez bien tout.

Cosette, épouvantée du mélodrame improvisé par Toussaint et peut-être aussi du souvenir des apparitions de l'autre semaine qui lui revenaient, n'osa même pas lui dire: — Allez donc voir la pierre qu'on a mise sur le banc! de peur de rouvrir la porte du jardin, et que « les hommes » n'entrassent. Elle fit clore soigneusement partout les portes et fenêtres, fit visiter par Toussaint toute la maison de la cave au grenier, s'enferma dans sa chambre, mit ses verrous, regarda sous son lit, se coucha, et dormit mal. Toute la nuit elle vit la pierre grosse comme une montagne et pleine de cavernes.

(A suivre)

Những kẻ-khốn-nạn

Lê-bồi tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo

NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch

(Tiếp theo)

Ông già thì từ đó yên lòng như cũ. Mà *Cosette* thì cũng vô ý không để tâm xét kĩ lại xem cái ống khói nhà bên hàng xóm có phải chính ở hướng trăng bóm trước hay không. Cô cũng không nghi ngờ gì cái chuyện kì khôi, ống khói có bóng mà khi người ta nhìn bóng lại biết sợ mà cất bóng về, bởi vì còn nhớ chuyện khi *Cosette* quay lại nhìn bóng thì bóng đã biến đi đâu mất. *Cosette* từ đó cũng là yên tâm hẳn. Lời cha phân biện có cầm như là rõ lắm rồi, không còn để trong đầu một li nào cái điều lo sợ rằng chếp tối hoặc ban đêm có ai vào đi lại trong vườn mình nữa.

Cách một vài hôm sau, lại xảy ra một chuyện nữa.

III

Lời tán của mụ Toussaint

Trong vườn, gần cái dậu sắt phía ngoài đường, có một cái ghế đá, phía ngoài có cây mọc kín, đi ngoài đường không nom vào được, nhưng giả-sử ai muốn thò tay qua song sắt và qua bụi cây thì có thể với đến nơi được.

Cũng trong tháng tư năm ấy, một buổi tối kia, ông già đi đâu vắng, khi mặt trời lặn rồi, *Cosette* ra ngồi cái ghế đó. Gió thổi vào cây cối hơi lạnh. *Cosette* ngồi thừ nghĩ ngợi, chẳng biết vì duyên cớ gì, mà nét mặt mối lúc thấy một buồn, ý chừng là cái vẻ buồn rầu không ai cưỡng nổi của cảnh chếp tối. Hay đâu? dễ thường là bởi cái giờ thu-không đó, cảnh vật tư-hồ như sắp chui cả vào trong một cái mồ lớn, cho nên ai nghĩ đến cũng phải rầu.

Hoặc giả vong-hồn *Fantine* lẩn quất ở đâu trong bóng tối.

Cosette ngồi chân rồi đứng dậy mà từ từ bước một, đi dạo quanh vườn một lượt, chân đạp cỏ xanh sương ướt đầm, như mơ-mơ màng-màng mà nghĩ trong bụng rằng: — Giờ này đi chơi ngoài vườn cần phải có guốc. Thật để bắt lạnh đám bọ.

Nghĩ thế rồi cô lại về chỗ ghế đá ngồi.

Vừa toan đặt mình ngồi xuống, thì cô thấy ở giữa chỗ cô ngồi lúc nãy, bây giờ có một viên đá lớn, quyết bẫn ai mới để vào.

Cô đứng ngẫm viên đá, không hiểu là nghĩa làm sao. Cô lại sực nghĩ, viên đá bẫn không có chân đi mà vào đó được, tất nhiên là có người đem để lên đó, có ai đã thò tay qua song sắt mà để nó vào, cô sực nghĩ như thế thì cô sợ. Lần này thì là sợ thật. Không còn ngờ được nữa. Viên đá rành rành con đó. Cô không dám đụng vào, chạy ngay đi không dòi hỏi gì nữa, cô về trong nhà đóng hết các cửa ngõ, vận khóa, gài then cho kín. Rồi thì cô hỏi mụ *Toussaint*:

— Cha tôi đã về chưa?

— Thưa cô, ông chưa về.

(Trước-giả đã nói mấy lần là đủ, rằng mụ *Toussaint* có tật nói lắp. Ở đây hà tất phải nói lại lần nữa. Trước-giả không ưa cái cách viết sai văn-tự đi, để cho rõ câu nói lắp làm gì)

Jean Valjean là một người hay thơ-thẩn nghĩ ngợi, lại thích đi chơi lúc tối trời, cho nên thường đi đâu tối hay về muộn. *Cosette* lại bảo mụ *Toussaint*:

— Này mụ *Toussaint*, tối đến chẳng hay mụ có đóng kín các cửa bên phía vườn chăng? Mụ có gài then ngang, có lên những then sắt vào những cái khoanh sắt cho chặt đó không nọ?

— Xin cô khai yên lòng về khoản ấy.

Mụ *Toussaint* xưa nay thường vẫn đóng cửa gài then cẩn thận, *Cosette* cũng đã biết rồi, tuy vậy mà cô đã dặn lại như thế, lại còn nói thêm câu nữa:

Ở vắng nhà vắng-vẻ lắm!

Mụ già thưa:

— Thưa cô có thể. Giả-sử có quân hung-đồ nó đến thì ta chưa hà miệng kêu kịp, nó đã giết chết mất rồi. Vậy mà ông lại không chịu nằm nhà trên. Tuy vậy, xin cô đừng sợ gì hết. Các cửa sổ tôi đóng chặt như đồn Ba-xĩ-đích. Nhà vắng như thế này mà chỉ có hai người đàn-bà, sực nghĩ đúng mình! Cô thử tính, giả sử đương đêm mà thấy mấy đứa hung-đồ nó vào tận phòng ngủ, nó bắt ta phải im không được nói, rồi nó cắt cổ ta thì biết tính sao? Nào phải là sợ chết. Chết thì chết, ai bắt quả cũng phải chết một lần, nhưng nghĩ đến rằng, những quân ấy nó rờ vào mình ta thì ghê quá. Vả gươm dao của chúng nó, có khi không được sắc? thì Trời ơi là Trời ơi! *Cosette* thét mắng:

— Im đi, đừng nói nhảm. Đi đóng kín các cửa đi.

Cosette những nghe câu chuyện con mụ tưởng-tượng ra mà nói cũng đã kinh-hoàng. Vả có lẽ lại sực nhớ cả đến những chuyện người đi ngoài vườn hôm nọ, cho nên không dám bảo mụ *Toussaint* một câu: — Mụ thử ra vườn mà xem viên đá tự đưng ai để lên tấm ghế. Sợ nữa lại phải mở cửa ra vườn, rồi những quân hung-thủ đó lại ồ vào chăng. Cô sai đóng kín các cửa ngõ, rồi cô lại bảo mụ đi soi khắp trong nhà một lượt, từ dưới hầm rượu mà lên cho đến tầng gác áp mái, rồi cô vào phòng kín cửa gài then sắt lại, nhìn kĩ gầm-giường rồi mới dám lên nằm, đêm hôm ấy ngủ không ngon giấc. Cả đêm cô nom thấy viên đá lù lù như là một trái núi đầy những hang hốc xung-quanh.

(Còn nữa)

Khảo về y-học cổ của ta

Cẩm-nang trích lục

Bệnh dương nuy

(Tiếp theo)

Sách tính yếu nói: « muốn cho được phi kiện và lâu sau, không gì bằng phương bát-vị-hoàn, âm hư nhiều hơn dương hư, thì bội gia thục-địa, dương hư nhiều hơn âm hư, thì bội gia quế-phụ, vị hư thì bội gia hoài-sơn, vị hư bàn thì khử mẫu-đơn, tiên thiên bất túc, thì gia tử-hà xa lộc nhung, khí hư nhiều hơn huyết hư, thì dùng độc sâm thang tổng hạ, tỉ hư thì dùng mễ âm (nước gạo) tổng hạ, hồn hư thì dùng đạm-điểm thang tổng hạ, khí hư hạ hãm thì dùng bổ trung thang tổng hạ, âm tỉ bất túc thì dùng qui tì thang tổng hạ, mùa đông đá lạnh thì dùng ôn tiêu tổng hạ, mùa hè nóng bức thì dùng sinh mạch âm tổng hạ, thường phục như vậy, thì ngũ tạng đều hòa, tinh huyết xung đột, bất tất phải trăng dương, mà dương tự sinh »

Xem các lời bàn trên này, thì biết bệnh nam suy xét cũng đã đến nơi đến chốn, mà liệu dạng phương lễ rất là chu đáo,

Đại phàm nhũng con đường ngoài ngoáo, người ta không năng tới đến, thì thành sớm rạm. Các chỉ lạo ở nhân tay tức cũng là những con đường ngoài ngoáo, mà sở tiên âm lại là một con đường kẻo lành hơn, khí huyết không thông đạt đến mấy, bởi vậy, dẫu ngón tay ngón chân thường hay tê dại, mà âm xu thường bị hư ruỵ, muốn cho con hòa khắp mọi nơi, tất phải điều bổ âm dương, cho được khí huyết xung đột, cho nên cần nhân trước hết biết lập phương bổ dưỡng để điều nhiếp âm dương rồi mới chế thuốc ôn nhuận để xơ thông kinh lạc, nhân tay lạnh quá, thì cũng có dùng nước nóng ngâm rửa để tuyên hành dương khí cho được hòa nhẫn. Bằng nhũng tuyên đạo không bổ dưỡng, thì chẳng những là vô ích, lại thêm tao nhiệt.

Một phương dương nuy, kinh văn hiện bao rất là kĩ lưỡng, mà các sách sau hậu hiền toàn tập, thì tịnh không nói đến, ý cho rằng chứng liệu bệnh này nhiều câu khác ẩn không nói rõ được, (nói rõ thì tà bì qua), sợ kẻ nhân không ý hội, nhất thiết vận dụng tự cường, mà làm cho tinh khí hao kiệt, vậy thì sương mà dùng độc sâm thang nuy mà tuyệt dược còn hơn, cho nên tịnh không nói cần thành ra chứng liệu không sao khảo vào đâu được, khiến kẻ thiếu niên mắc bệnh đành chịu oan uổng một đời. ai có sinh nhân tạo sung lấy làm ấy nhẩy, kia như kinh dịch đã có nói: « thiên địa nhân lân, (1) vạn vật hóa tuyên nam nữ cẩu tinh, (2) vạn vận hóa sinh » ông Ennh-khu viết có nói: « lưỡng thiên tương hòa, (3) hợp nhất thành bình » vậy cần tinh khí cũng là một mối lợi quan hệ cho âm dương tạo hóa hay sao, nữa phương chi kinh thư lại có nói: « lão niên phòng dục giả thọ », nghĩa là tuổi già mà dương cường tài sống lâu, vậy tuổi già dương cường mà sống lâu, thì tuổi trẻ dương nuy tất chết non, ý ấy là đã ám ngụ trong câu nói vậy, vậy không tham lập kinh văn, thêm rệt ra là ý cho được minh bạch, tên có phương pháp pháo đề cứu vãn người đời? Trương (ông Phàng-sĩ-Chiêm) sẽ đến đi phải nói rõ, cũng là một phiền khổ lắm xin các nhà lượng xét.

Phụ lục cầu tính thành thai phẩm

Người con gái phải điều tinh lục tự mấy hôm trước, cho thật cường kiện, phòng những sự kỉ nữ ưu tư bi khóng, đang để bụng vào trong bụng, cho khỏi nhiễu loạn chân khí, khi làm sự tâm thần phải yên lặng, để thu nhiếp nguyên khí, cho được cố chủ đan điền, đợi khi đàn bà tinh động, rồi sẽ nhiệm lực, như vậy thai mới kết, nếu tâm thần vọng động, làm cho tinh khí bạo tiết, thì còn chuồng ngọc (cửa tự) sao được? Suy ngay như câu phương thư nói: « âm tiên chi nhi thành nam phương tiên chi nhi thành nữ », tiên chi hậu chi còn thông tiến như vậy, nếu phương chi âm dương vọng tiết, tinh không cấu hợp, còn mông thai dựng nổi gì?

Nhiệt dược

Đoạn này lắm câu giải nghĩa ú mờ, không được rõ ràng, vì nói rõ ràng thì thô tục quá, xin các ngài ý hội.

Phương kinh nghiệm

Bổ cốt chi hoàn

Sâu đục quá độ, hạ nguyên hư hại, bệnh nuy, chân tay trầm trọng, đêm ngủ bỗ hồi trộm, thì dùng phương này.

Bổ cốt chi (sao thơm) 4 lạng
Thỏ ti tử (chưng rượu) 4 lạng
Hồi đào nhục (bỏ vỏ) 4 lạng
Trầm hương (nghiền riêng) 1 đồng 5 phân.

Các vị tán mịt, luyện mật viên mỗi khi lòng không điều phục vài chục viên, dùng đạm viêm tinh ung hoàn ôn tửu thang tổng hạ, nếu do chung khí hư, thì dùng sâm thang tổng hạ nhưng bất đầu hạ chỉ điều phục qua sang đông chỉ tại thời, mỗi ngày điều phục một lần.

Phương này, thời vua Tuyên-tên nhà Đường quan thái-ủy tri Quảng-châu tên là ông Trương-thọ nhờ được ông Pháp-phan thanh tế cho, điều phục quả hiệu nghiệm, sau có bài thơ tạ ơn rằng:

Tam niên thời tiết trên bờ ngu,
Nhân tín phương chi được lục thù.
Đoạt đắc xuân quang lai tái thủ,
Thanh nga lưu tiếu bạch tì tu.

Bài thơ này đại ý nói rằng, ta ở chốn biên đời đã trải ba năm, nhân tin người mới bổ sức thuốc hay, có thể đoạt quyền tạo hóa mà cải lão hoàn đồng, sự may thanh nga kì tử đáng có người ta dâu tóc bạc.

Hoàn thiếu đan

Tì thận hư hàn, huyết khí nay nhược ăn không biết đói, sắt âm (nóng về đêm), bỗ hồi trộm, đi tinh bạch trọc, ngũ tạng gầy mòn, lẫy răng xung hồi, thì dùng phương này.

Tục đoạn 2 lạng
Hoài sơn 1 lạng 5 đồng
Ngưu tất (lấy rượu) 1 lạng 5 đồng
Kỉ tử (tẩm rượu) 1 lạng 5 đồng
Sơn thù nhục 1 lạng
Bạch phục linh tẩm sữa 1 lạng
Đỗ-trọng (ẩm nước gừng, sao đến tơ) 1 lạng
Viễn chí bỏ lõi 1 lạng
Ngũ vị tử (sao) 1 lạng
Chủ thực (chưng rượu) 1 lạng
Tiểu hồi hương sao 5 đồng
Bổ kích tẩm rượu 5 đồng
Thạch xương bồ 5 đồng.

Các vị tán mịt, luyện với nhựa tùng tiêu và mật viên mỗi khi điều phục dùng đạm diêm thang hoặc rượu tổng hạ.

Phương này đối phục linh làm phụ thần, xuyên tục đoạn, thì gọi là đã lấy nhi hoàn, sở dĩ đặt tên là đã lấy nhi hoàn, vì xem kia có người đau bụng phương thuốc này, sống lâu ngoài trăm tuổi, sau khuyên con dùng phương này điều phục, con không nghe lời, mẹ giận đánh đánh, bởi thế mới đặt tên phương như vậy.

Dược ẩn

Thận là căn bản tiên thiên, tì là căn bản hậu thiên, căn bản thương tổn, thì sinh các chứng bệnh như trên đã kể, cho nên chữa già tì gốc nên cứu bản kiên cố thì tuổi nhiều mà vẫn trẻ giai. Bởi vật phương này dùng thuốc những vị tư dưỡng căn bản cả.

Nhục-thung-dung ba-kích thì nó chạy thẳng ngay vào hạ tiêu huyết phận, tiểu hồi hương thì nó chạy thẳng ngay vào hạ tiêu khí phận, mà cùng bổ mệnh môn hỏa cho được kiện tì. — Tục-đoạn khởi-tử thì bổ thẳng cho được liễm hóa. — Bổ-trọng ngưu tất thì bổ gân cốt để trợ thận — Phục linh sơn dược thì thấm thấp nhiệt để hóa tì. Sơn thù ngũ vị thì sinh phế dịch và cố tinh. Viễn chí xương bồ thì thông tâm khí và giao tuận. — Đại táo thì bổ khí ích huyết nhuận phế dưỡng tì. — Chế thực thì trợ dương bổ hư xung cơ tràng cốt. Đó là phương lễ bình bổ thăng hỏa tư dưỡng tì thận rất hiện nghiệm.

Đại lạo cố chân cao

Phương này đến bổ tinh hư tì tráng cố nguyên dương.

Bổ cốt chi (tẩm rượu hòa muối) một đêm, sao thơm 6 lạng
Hồi đào nhục (bỏ vỏ chưng rượu) 3 lạng
Hoài sơn (sao vàng) 4 lạng
Tiểu hồi hương (bỏ khô) 1 lạng 5 đồng
Nhục thung dung tẩy rượu 2 lạng
Ba kích (lấy rượu bỏ lõi) 2 lạng
Lộc nhung (hà sữa trích 2 lạng
Ngũ vị tử chưng một 1 lạng 5 đồng
Nhân sâm 2 lạng
Thục địa (dùng rượu sắc thang, gạn lấy nước khuấy thành cao) 4 lạng
Khởi tử (dùng nước sắc thang, gạn lấy nước khuấy thành cao 3 lạng
Tự truật ngâm nước gạo một đêm, rồi cắt ra từng miếng mỏng, phơi khô, chưng cùng sao vàng, dùng nước sắc thang gạn lấy nước khuấy thành cao 3 lạng.

Tử hà sa tẩm rượu nướng chín, dùng rượu sắc thang thuốc thành cao 1 bộ.

Mười một vị trên tán mịt, điều lẫn với nhau, rồi luyện với bốn thứ cao ấy, nếu khô thì dùng thêm mật, lấy đó một một nghìn chẩy mà viên, trước khi bữa ăn điều phục ba đồng cân, dùng rượu hâm nóng tổng hạ, không sẽ rượu thì dùng nước nóng cũng được.

Thiên kim phương

Phương này chủ trị dương nuy.

Bàng kê can ba buồng nghiền nát ra,

Thỏ ti tử 1 vốc (tẩm mật)

Hai vị điều lẫn với nhau, luyện với trứng chim sẻ viên bằng hạt đậu mới, mỗi bận điều phục 50 viên, tổng theo hớp rượu.

Phương nữa

Dùng hai vốc tay nhũng con ngài, vật bỏ đầu, chân cánh, sao vàng nghiền nhỏ luyện với mật, viên bằng hòn đạn xi đồng một, mỗi đêm dùng một viên hòa rượu nóng.

Phương nữa

Mỗi khi trước bữa ăn dùng nhân sâm mài chừng 2 đồng cân, hòa rượu hồa thang điều phục.

Hợp hoan bảo nguyên cao

Nhân sâm 1 lạng
Đương qui thân 1 lạng 2 đồng
Bạch trật 1 lạng 5 đồng
Khởi tử 1 lạng
Đạt phụ ử nữa cân
Xuyên liên 5 đồng

Sắc thang gạn lấy nước khuấy thành cao, lấy nhân bài phân sẹ mỗi khi làm sự ngậm một ít.

Trùng tử dược tửu phương

Dâm dương hoắc 8 lạng
Sơn địa hoàng 4 lạng
Đương qui 2 lạng
Khởi tử 2 lạng
Hồ đào nhục 4 lạng
Ngũ da bì 2 lạng

Các vị cắt ra từng miếng mỏng, bào chế, nhét rượu, con giai sen gái cùng hiệu cả, sau như trên phương sự thì dùng nhân sâm mạt một đồng điều phục.

(Còn nữa) — Phàng-năng-Tĩnh

(1) Thiên địa nhân lân nghĩa là khí âm khí dương vào vu là buồi thiên địa giao hợp.

(2) Nam nữ cẩu tinh nghĩa là kiền khôn giao cầu, (chữ rằng kiền đạo thành nam khôn đạo thành nữ).

(3) Lưỡng thiên cũng như nhị khí, nghĩa là âm dương hòa hợp.

Âu Tây tư-tưởng

(La Pensée de l'Occident)

Dịch văn thư xã

Hiện nay bản xã đã in hết bộ Ba người ngự-lâm pháo thủ (Les trois Mousquetaires d'Alex-Dumas). Toàn bộ thành ra 18 quyển nhỏ bán mỗi quyển 0$05. Hoặc đóng làm bốn quyển lớn có bìa mỗi quyển giá 0$25.

Từ nay khởi sự in sách Tê lê mặc Phiêu-lưu-ký (Les Aventures de Télémaque, par Fénelon) cũng cứ mỗi tháng ra hai quyển nhỏ, bán mỗi quyển 0$05. Sách này thực rất lợi sách kinh điển của qui-quốc, lời lẽ như tới Luận. Mạnh. Học nó rất là bổ ích. Các sách của bản xã bán tại bản quán. Ai ở xa muốn lấy hàng gửi đến ra quyển nào gửi quyển ấy thì gửi cả gửi cho 1$00 hay là 2$00 trước, khi nào tính tiền sách và tiền cước gần hết, bản xã sẽ có thư báo trước để các ngài gửi tiền lấy sách liền tiếp mà xem.

CHUNG TẤT

Quyển thứ mười tám

TRUYỆN

Ba người Ngự-lâm pháo-thủ

ĐÃ XUẤT BẢN RỒI

Giá: 0$05

Toàn bộ 18 quyển, mỗi quyển 0$05, hoặc đóng làm bốn quyển lớn có bìa, mỗi quyển giá 0$25.

IN TIẾP THEO

Tê lê-mặc Phiêu-lưu-ký

(Les Aventures de Télémaque)

par Fénelon

Những bổ từ sau, đã in thành mười hai quyển, một bản chữ Pháp, một bản Quốc-văn, bán giá như sau này:

Phần thứ nhất	Quyển I	225 trang, bản	0$50
	» II	203	0 45
	» III và IV	159	0 35
	» V và VI	193	0 45
	» VII và VIII	319	0 65
Phần thứ hai	Quyển I	213 trang, bản	0$45
	» II và III	267	0 60
	» IV, V và VI	275	0 60
	» VII và VIII	231	0 50

Phần thứ ba	Quyển I, II và III	251 trang, bản	0$55
	— Quyển IV, V, VI và VII	299 —	0 65
	— Quyển VIII	305 —	0 65

Ở xa định thêm tiền cước, mỗi quyển . . . . . 0$20

Cả mười hai quyển gửi làm một gói, tiền cước 1 00

CHABOT thợ kim hoàn

4 bis Rue Paul-Bert, Hanoi

Đồng hồ Omega bằng vàng 18 carats, hạng mỏng 100$.

Đồng hồ Lip thiệt mỏng bằng vàng 18 carats, giá từ 110$00.

Bảo-hành 10 năm, biên vào đơn hàng

NHÀ BÀ-CHUÔNG

Tức là hiệu Bào-chế MONTÈS

54, Phố Paul Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh bổ dưỡng tiền-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu

Có hai thứ bằng chất: Santal và chất: Salol

và chất: Gropormi

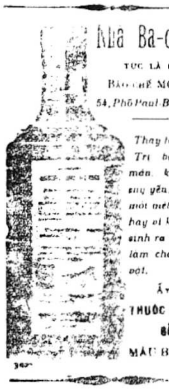

Nhà Bà-Chuông

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul Bert, Hanoi

Thay huyết xấu. Trị bệnh mất mên, khó huyết suy yếu, thần thể mỏi mệt gầy còm, hay ói kém hayết sinh ra rào phổi, làm cho hay ho vặt.

ẤY LÀ THUỐC BỔ HUYẾT MÁU HỒ 1$ 60

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: 2$30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: 0$80

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

CÁO-BẠCH

Hiệu tôi mở lại hàng ngang
Chuyên nghề chế pháo được nhiều khách khen
Đã quyên chớ có ngại ngùng
Trong Năm ngoái Bắc ta cùng vào mua
Bạn hàng nhớ hiệu là may
Để cho bản hiệu ngày dầy mở mang
Mở mang ấy cũng bởi bạn hàng
Nghề bỏ bỏ chỉ có tin nhau làm đầu
Đã mua chớ có mà cả làm chi
Để người phải nói ấy thì lâu thêm
Chế giầy bán giá không hai
Để cho thương nghiệp ngày giầy thông thương

Bảo ngọc lai cáo,

KIM THÁI

N° 1 Rue des Cantonnais Hanoi

Lại mới sang

— Đèn măng-sông sức sáng 120 nến, rất tiện-lợi và đủ các đồ thay phụ (accessoires).

— Gương lấy đủ các kiểu rất đẹp.

— Gương Hồng-kong bằng sắt và bằng đồng.

Giá bán hạ hơn các nơi.

TRỊNH-XUÂN-NGHĨA

55 ?, phố hàng Gai, Hanoi

NHÀ-BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghip.

Mắc bệnh ghip, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghip, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

0$60 một ống sáu cachets

TRÀ VINH-MẬU

Bản-hiệu khai-trương ở *Quảng-đông* bên Tàu, đã mấy mươi năm nay, có mở sưởng chế-tạo ở *Vũ-di-sơn*, chọn các thứ trà đầu-xuân thượng hảo-hạng tại trên ngọn núi cao, như: «liên-tâm, ô-long và thủy-tiên, vân vân» dùng cách hóa-học điều-chế, xa gần ai cũng biết tiếng.

Mới đây lại phát-minh một thứ trà liên-tâm nhỏ cánh, gọi là «SONG-HỈ CHÍNH THÁI DANH-TRÀ» cũng được nhiều qui-khách hoan-nghênh. Nay xin đem những dấu riêng của trà VINH-MẬU đăng báo, để qui-khách thường trà không đến nỗi mua lầm.

Các chi-điểm bán trà VINH-MẬU:

Nam-định, phố Khách, số 144. — Hà-nội, phố Hàng Ngang, số 25.

Hải-dương, phố Khách, số 14.

Vinh-Mậu trà hiệu cẩn-bạch.

lụt, thấy vàn ra khỏi cửa sông thì tiếp ngay đến Vũng Thùng, thế nước trên ra lại lóng mênh mông, không ăn lại được để chảy xoi sông mạnh. cho nên số bao nhiêu cái ở trong sông trôi ra bị nước vụng, đọng lại cả ở ngoài đầu cửa, cứ phải cho tàu cuốc đào mãi mà chẳng thấy thành sông.

Bởi thế cho nên hay giờ phải đắp tiếp thêm bên bờ sông, hai cái đập đã rất dài. để cho chặn ngăn nước ngoài vũng kô ở tràn vào; đến khi có nước lụt, ở trong sông chảy tuốt thẳng ra một mạnh, sức nước chảy đã mạnh, xoi lạnh được sâu, tống hết những đất cát đọng ở đầu miệng cửa đưa thẳng ra ngoài xa. Cái ở trong chảy ra khỏi cửa, gặp nước ở Vũng thùng vận lại lấp vào sau lưng đập đá, hồi thêm phụ sao cái đập càng ngày càng to, rồi thì cái bãi tu làm ngay ở đầu cái đập đã ấy gần ngoài cửa bể, tàu và ra trong thế chẳng khác chi các cửa lớn ở các nơi.

Phía lên Hiến đắp một cái đập đá tiếp ở đầu Trọc ra thẳng đến cồi cái cồn cát mới bồi ngang mặt bể, dài ước hơn ba nghìn thước tây; đập làm toàn bằng đá lớn nặng đến nửa tấn, bề dưới rộng hơn năm thước, bề trên mặt rộng hơn ba thước, bề cao năm thước. — Bên kia sông phía Annái, cũng đắp một cái đập đá, từ chỗ xóm trái ra cho đến cột đèn giữa, dài nước hơn hai ngàn thước.

Các sông việc đương thi hành rất là rộn rực, nhân công mỗi ngày có hơn ba trăm, ghe thuyền có hơn ba, chục chiếc.

Công cuộc này nếu làm hoàn thành rồi, thì cửa Hàn sẽ thêm phồn thịnh gấp mấy bây giờ, thật là một điều ai nấy sẵn lòng mong đợi.

Dư luận Nam-kỳ

Tương-lai của ngôn-ngữ văn-tự Việt-Nam

(Tiếp theo)

Tiếng Annam là một thứ tiếng để tỏ những tình cảm của một dân-tộc sơn mộc-mạc lác cổ thôi, mà muốn chấn chỉnh nó lại, muốn dùng để họa những cuộc phát-minh của khoa học cùng trong cuộc ngoại giao với các nước thế-giới, thành thử nào đặng. Sao cho bằng tiếng Pháp là một thứ tiếng phong phú, phong phú vô cùng, có cái tinh-hoa của sáu tiếng ở thế gian kết tinh lại, đào-tạo nên ra kẻ học giả, dẫu nước nào cũng phải cảm phục.

Tôi xin trả lời cùng ông rằng: Vì tinh cảnh, mà ông vẫn để hiểu dư biết, ép buộc nên hàng thượng-lưu chúng tôi phải dùng chữ Pháp, Ấy là một cái phương-tiện (un moyen) để đạt mục-đích sau này, chớ không là một cái cứu cánh (un fin) đâu.

Phải chúng tôi đều nhịu tiếng pháp là anh; chúng tôi kể nào bỏ tiếng quý-quốc không kai nào quên cái cảm tưởng lần đầu mới biết thưởng thức tài văn-pháp, nói rằng: tiếng pháp hay hơn các thứ tiếng nhân-loại, chúng tôi không dám, vì trong đồng-bào chúng tôi đâu có những nhà ngữ-học đại tài, một đời người học chuyên-môn học hiết bao nhiêu thứ tiếng mà đám phẩm bình, một cách bạo dạn và hấp tấp như thế. Lại nên nhớ rằng phép so sánh giá trị của các ngôn-ngữ văn tự là đối đích (relatif) cả, không phải tuyệt-đích (absolu) đâu, mặt tân mọi cũng gỉ-man ở rừng núi đi săn chiếu bêm và đường, ngâm-nga mấy câu hát của mẹ ne dạy khi nhỏ, chẳng khoái lạc trong lòng hơn nghe mà không hiểu chi, một người «văn-minh» nào đem đọc trước nó những câu thần-thi của ông Homère hay của ông Baudelaire, phàm muốn bàn cho khám phá những vấn đề cao thâm, phiền phức này, tưởng lấy trí tuệ xét chưa đủ, còn phải dùng đến tình-tiết của tim lòng, chúng tôi càng thấy tiếng quí quốc phong phú, văn vẻ bao nhiêu càng thấy nhiều văn-sĩ pháp, yêu tiếng pháp, cả đời cặm-cụi trau dồi luyện tập cho thêm giàu thêm hay bao nhiêu, chúng tôi càng nghĩ lại thương tiếng «mẹ đẻ» chúng tôi cũng phân-trần quyền lợi sao cho tiếng nay có một cái tương lai vẻ vang hẳy nhiều!

Phải, trong đám «thượng-lưu» chúng tôi cũng có người đọc được năm ba quyển sách pháp, bập bẹ được vài bài diễn thuyết pháp, viết được đôi mươi bài báo chữ Pháp, lẽ muốn yêu cầu cho cả dân-tộc Việt-nam bỏ quốc-tịch nhập Tây-tịch càng lấy tiếng Pháp làm cơ quan trong cuộc học vấn và tiếp giao cùng nhau, song xin ông biết cho rằng bọn ấy muốn thay hẳn đồ xiêm áo cả đông bao nhiêu thì không phải là thay mặt bỏ cả lòng nguyện vọng thiết thà chung của cả dân tộc này. Bọn ấy cho-học đã đành không biết đến mấy gì mà pháp học cũng chưa chắc đã là tinh-thông, quang người ấy chỉ là một hạng «tinh thần lai» kô không phải là người Việt nam toàn tuyền, vì làm dân một nước mà làm hẳn không cảm thông cùng người trước đã mất rồi, cũng không cảm tình gì mấy kẻ đồng bào ở chung quanh, thế là một bọn lạc loài, trong xã hội, mất bọn «đứt gốc rễ» (Les déracinés) theo lời một ông văn sĩ qui quốc Maurice Barrès tiên-sinh đã nói, ý của hạng người ấy là ý kiến của cá-nhân, chớ ý phải chung của chúng tôi, ông cho làm kẻ sao quá cái giá-trị nó.

Tiếng Annam chúng tôi còn nghèo lắm song nghèo là bởi giờ chưa đủ cả danh-từ để chỉ những tiếng mới trong khoa học cũng hàn những lý-thuyết rất sao mới xướng ra gần đây trong triết học Âu-châu, song đâm chẳng bất cứ là phạm vi nào muốn bàn bạc một vấn đề nào, tiếng Việt-nam sẽ dùng được cả.

Chúng tôi còn thiếu những hạng văn-sĩ như ông Anatole France, ông Maurice Barrès vân vân của quý quốc cả đời người viết không biết bao nhiêu quyển sách, xướng lên không biết bao nhiêu học thuyết rất ly-kỳ, luyện được câu văn như mấy giọng đàn, cảm động biết bao đồng-bào đã thành thầy của một phần trong nhiều nhân-loại, chúng tôi biết thế song không ngã lòng cho tiếng Annam mà lại còn mong mỏi nhiều ở tiếng này. Cách một trăm năm nay, một ông thi sĩ nước tôi, phong lưu tài tình đáng bậc vị quốc sự kích thích, vì tâm-sự nước, trong lòng đã rỏ máu làm mực, viết thành một bô thơ luyện ca tuyệt diệu là bộ thơ Kiều. Cái đại-kỳ-công ấy tác thành giữa buổi tiếng Annam còn khiếm khuyết nhiều lắm, cái đại công-trình, văn-chương, mỹ thuật ấy tô cho chúng tôi biết tiếng này, cũng có một cái thiên tài riêng, một cái đặc sắc không nước nào có, không phải tiếng dở văn dở thiếu thốn, song chỉ vì thiếu người tài đẩy người đó mà thôi.

Chúng tôi có cái hi vọng tối thiết này là nước pháp vẫn là nước chuộng văn học mỹ thuật hơn cả nước, nên giúp chúng tôi chấn-chỉnh tiếng nước nhà, trong cái chương trình học ở trường nên thêm chữ nho, cho nó có một cái địa-vị lại như xưa. Tiếng Annam cũng chữ tàu muốn đổi văn quan hệ định đấp nhau, nay vẫn còn

CÔ VIỆT-NGA

TRUYỆN LẠ NƯỚC NHÀ.

Ai muốn biết cô Việt-Nga, nên xem phiêu-lưu tiểu-thuyết:

QUẢ DƯA ĐỎ

Trời sinh phận gái má hồng răng đen,
Việt-Nga hai chữ là tên.

Bán tại các cửa hàng sách Hanoi và các tỉnh. Giá 0$75.

7118

như thế. Nếu người Pháp hiểu cái thiên chữa sao thượng này là mình có thể giúp cho một dân tộc lớn ở Á-châu này bảo tồn được ngôn-ngữ, văn tự tức là cái cái văn-minh học thuật đó, thời ngày sau dẫu bể dâu biến đổi thời sự thế nào, mà tiếng pháp văn-pháp đẹp-đẽ êm-ái, sáng suốt kia vẫn còn đính-dấp, sau-hệ với tiếng Việt-nam luôn luôn, chữ pháp và chữ Tàu đối với văn tự Việt-nam, cũng như Hi lạp, và La-tinh đối với văn tự các nước Âu-châu bây giờ. Các học giả hai nước đặng cảm thông nhau rõ rồi tri thức, tinh-thần: một cái thiên cực đẹp để ấy chẳng người pháp không tự, một cái người La vụ tối cao này để bảo tồn quốc túy, đào luyện quốc hồn lại, người Việt-nam cũng tận tụy đeo đuổi đến cùng vậy.

(Đông Pháp thời báo)

MAO-SENG

Rue Jean-Dupuis (Phố Mới), Hanoi

MÁY MỚI SỐ 165

Hiệu tôi mở từ năm 1889. kể được 34 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chấn-song bằng xi-măng. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ, ai muốn tôi muốn mong đông khách

Qui-khách cứ đăng, xin mời hiểu cố.

7112 MAO VIRUE MAO CÔNG

AI LÀ NGƯỜI BẬC KỲ CŨNG CẦN PHẢI BIẾT!

Một quyển sách có 3 đạo nghị-định của quan Thống-sứ Bắc-kỳ:

1° *Ngạch thuế-thân ở Bắc-kỳ sửa đổi lại.*

2° *Việc khẩn đất ở miền trung-du và thượng-du Bắc-kỳ.*

3° *Ngạch thuế điền-thổ sửa đổi lại.*

Mỗi quyển	0$15
Tiền cước thường . .	0, 05
Tiền cước Recommandé thêm	0, 10

Thư và mandat gởi cho:

M. LÊ-NGUYÊN-ÚC

61-63, Rue du Colon

6701 HANOI

KỲ TÊN KHÔNG RỞ

Bản-quán xin cáo nghỉ mua báo khi có việc gì viết thơ cho bản-quán, thì cho biết nhà số in ở tờ giấy gởi báo, hoặc là gửi cho bản-quán cái giấy quên ấy, để cho người tìm tìm kiếm. Xin cáo nghỉ thường hay kỳ tên vẩn tắt, hoặc thiếu quá, những sao đọc được, thành ra chậm khó bản-quán không biết ai mà viết thế.

Agents d'Annonces en Europe:

L. MAYENCE & Cie

DAVIGNON, BOURDET & Cie, Succrs

9, Rue Tronchet, PARIS

19, 21, 23, Ludgate Hill, LONDRES

Rượu bổ-đào

TONIQUE TONKINOIS

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG

Theo hình tự-nhiên in ra đây, chữ không như có mấy thứ Cuốc vẽ những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

Các thứ rượu nho càng ngày dùng thấy nhiều mãi ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ «*Tonique Tonkinois*» là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cẩn-thận, đã từng được sắc chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu nầy đã kế-cứu thảo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ giả, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai dã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn: từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy giá bán lại đắt quá, mà vì-thất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tràng-tiền, 54

HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch cẩn bản-hiệu ở trang thứ tư tờ báo này.

Thuốc trị chứng thô tả

HIỆU «CÁI THÁP»

Thứ thuốc này chế ra để chuyên-trị chứng thổ tả mới mắc phải cùng là các chứng đau ở bộ máy tiêu-hóa (đau-dạ, ruột).

Thuốc ấy chế bằng các chất trị được đủ các chứng do bệnh ấy sinh ra.

Thuốc uống rất êm và trị các chứng đau trong da dày, trong đại tiểu tràng rất thần-hiệu. Thuốc ấy uống thì khỏi hẳn chứng buồn lợm, buồn nôn và chứng đau bụng đầu-đội trước khi và sau khi nôn.

Thuốc có chất làm cho chứng đỡ chứng đi rửa và cầm tiết hẳn được chứng đi rửa, lại khiến cho người bệnh chóng thấy khoan-khoái trong mình và chóng lại sức.

Trong thuốc ấy lại có chất bổ tim, làm cho quả tim mạnh mẽ lên và làm cho khắp mình được phát nhiệt chóng được.

Thuốc ngọt rất dễ uống, không có công phạt gì cả.

Phàm những chứng đi rửa, thổ, không phải là thổ tả, cũng đều uống được cả.

Người lớn: *Cứ 2 giờ uống một thìa lớn (thìa xáp);*

Trẻ con: *Cứ 2 giờ uống một thìa nhỏ (thìa cà-phê).*

Chỉ ở hiệu Bào-chế CHASSAGNE, 59 phố Paul Bert, Hanoi có bán thứ thuốc ấy mà thôi.

Agents généraux en Indochine: MENE, DUFOUROQ, GARMOUNE & Cie

Cố Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Urocédrol Gallo

Thuốc mới trừ bệnh lậu, chế bằng Essence de Cédrus Atlantica. Tốt hơn các thứ thuốc đèn-hương không bao giờ làm đau thận, và trị bệnh rất chóng

BÁN TẠI

Hanoi, hiệu [illegible]

Haiphong, [illegible]

CHÈ

Quý-khách muốn xơi thứ chè quanh năm thơm ngon, xin lưu-tâm chiếu-cố xơi chè chính-hiệu NINH-THÁI thời quý-khách sẽ được mãn-ý

NINH-THÁI

90, Rue des Cantonnais Hanoi
115, Phố Khách, Haiphong
78, Phố hàng Trống, Nam-định

NET MẶT KHÓ COI

Có gì là ta coi thường hơn cái đinh cái nhọt nữa không? Vậy mà nhọt sẩy làm khu làm cho ta mất công nhớ việc. Vì làm sao? Mặt mày trong trẻo mới ra người khỏe mạnh, ai thấy cũng phải mến, mặt mày đầy những chốc những mụn thì ai cũng sợ, vì người ta nghĩ rằng mình có bệnh gì kín.

Vậy mà chữa mụn, nhọt không khó gì, chỉ bôi thuốc mỡ INOTYOL, một vài lần là hết.

Cô danh ca Lydia ở nhà hát Variétés tại thành Paris có nói rằng:

« Đã được mấy tháng nay tôi lên mụn khắp mặt, đến nỗi mặt mày biến đổi, tôi không giám ra hát nữa. Tôi dùng hết các thứ thuốc mà không đỡ.

Sau tôi chỉ bôi thuốc INOTYOL có mới ít hôm là khỏi hết! Quả là một thứ thuốc quý-hóa vô chừng, tôi thực hâm ơn vô ngôn, vì nhờ thuốc của ngài mà tôi được khỏi bẩn. Tôi có mách thuốc INOTYOL cho người quen tôi thì ai cũng phục là thuốc hay ».

Xem như thế thì đủ biết rằng thuốc INOTYOL thần hiệu vô song. Chữa các bệnh ngoài da như lở ngứa, mụn nhọt sẩy, đều khỏi hết.

Hỏi mua INOTYOL ở các hiệu thuốc

INOTYOL

Nhà Bán-đồ « TẦM-TẦM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

INJECTION PEYRARD

Thuốc thục hiệu này chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ ĐỂ TRỊ BỊNH ĐAU-LẬU mới bị hay là có đã lâu rồi

Trong 223 người A-Rập dùng thuốc này thì lành bịnh hết 221 người (Y theo lời phúc-đáp lương-y ở Alger)

Bán cùng các nhà thuốc có danh.

CẢM mới và cũ, HO HO RAN NGỰC trừ tuyệt nhờ bột

Solution Pautauberge

uống bổ PHỔI và ngừa bịnh HO LAO

Giá mỗi chai bốn quan

L. PAUTAUBERGE

Bịnh ghẻ chốc

Bôi nhứt trong chốn cùng

LÁC, NGHỨA, DA TRẮY KHÔ, NỨC, GHẺ cùng bất kỳ bịnh chẳng nào ngoài da-thân thì trị tuyệt một cách hay, nhờ thuốc thoa

FLORENTINE

Các ông dùng thử một lần, coi có quả thuốc thiệt hiệu-nghiệm vậy chăng.

Cả ngàn người đã chứng chắc hay thay!

Các các nhà thuốc và tại sở: 22, R. de Grenelle PARIS

Thuốc đánh FLORENTINE

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)

Hai sự tai ghẻ gớm ở bệnh lậu là: Yếu sức đi và tổn thương sinh dục. Cái cơ-quan chính nó làm cho mất sức khỏe và những hạt sinh dục để hóa ra như hạt sinh dục của các người già. Không còn gì sợ hãi hơn là một người trai trẻ mà không sinh được những con mầm-mạp? Vậy thì phải nên quan phòng các chứng xấu ra ở bệnh lậu và phải nên kịp chữa ngay khi mới bắt đầu có mủ. Nếu mới thấy trong đường tiểu tiện hơi đau, thì phải nên chữa ngay và phải nên giữ gìn những cơ-quan khác, bàng-quang, quả thận cho khỏi mắc bệnh về sau nữa.

Người ta đã có cách chữa rất công hiệu là thuốc *Santal Monal*. Dùng trong mấy hôm đầu là hết đau đớn, hết sưng đường tiểu tiện và khỏi ngay lập tức. Thuốc *Santal Monal* này dùng ở các nhà thương khắp hoàn-cầu, vì nó là một thứ thuốc rất qui rất hay. Nó lẫn vào với nước tiểu và làm cho nước tiểu thành ra xanh, làm cho sạch những mụn con mọc ở các cơ-quan, như thế bệnh lậu khỏi ngay lập tức.

SANTAL MONAL

Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

3046

Đẹp như đánh phấn mới ăn

Savon Cuticé

Đẹp hơn con gái

La bài ra phòng

ĐỘC TRÙNG

có phải trừ tuyệt nhờ thuốc

Tœniluge Français

quan lương-y DUHOURCAU

hiệu-nghiệm hơn hết mà lại rẻ tiền

Uống một hai lần là tuyệt khỏi sống thuốc cổ

Có bán ở Paris tại hiệu LEROUX Frères

6, Rue Louis Blanc, La Garenne Seine

Hỏi trước 8 cắc 10 Paris để Tuyên Hỏi trước 8 cắc 10 Paris để Tuyên

Bán cùng các nhà thuốc

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÉS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bịnh đi rửa, xưng da dày, đau da dày, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bịnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Tridigestif

có cả chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai: 1$40

Có bán tại: Nhà Bà chuông, Hanoi

Muốn trị bịnh rôm sảy, thì dùng thuốc LE SUOI thật là công-hiệu vô song

Vì thuốc ấy làm cho khỏi ngứa-ngáy.

Vì thuốc ấy làm cho da-dẻ được mát mẻ dễ chịu.

Mỗi hộp: 0$80

Có cả CÁI CHẬM RỘT NỮA

CHỈ TẠI HIỆU BÁO-CHẾ:

CHASSAGNE

Số 59, phố Paul-Bert, Hanoi

có bán thôi.

RƯỢU CỦA ÔNG CÓ DANH TIẾNG LARO HE CHẾ RA HIỆU LÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC UỐNG BỔ TẠNG PHỦ VÀ TRỪ BỊNH RÉT CHẾ RA BỞI CÂY THUỐC QUINQUINA

Thuốc này hay lắm đã nổi tiếng thiên hạ đến đâu cũng biết không có thuốc nào hay bằng. Thuốc QUINA LAROCHE là thuốc hay hơn hết nhà bổ sau lại, bổ tạng phủ, trị bịnh rét làm cho ăn ngon, thuốc đó lấy ngon hay cũ thế giới ai không đều quản đăng.

Ai ai đều nó cũng đăng, nhưng là người bịnh sau cũng đến bổ hay là con nít. Thuốc đó trị bịnh sau này: bịnh hư huyết yếu đuối, huyết ứ, bổ sức lại các bịnh làm cho con người yếu đuối, bị trái hay, ăn cơm mất ngon ngủ, rét hàn cơn lạnh trắng, trắc trở trong tỉ vị các bịnh đó đều dùng chắc tay thuốc QUINA LAROCHE đăng.

Con nít huyết ứ và con gái lớn đang tiến đến bổ tế khi lúc sinh nở, cũng như mấy bịnh kể trước đây đều nên uống thuốc QUINA LAROCHE.

Những người nào ở xứ hay có thấp ... cũng chẳng nên quên dùng thuốc đó.

Các bịnh kể trên đây thuốc đó trị lắm mau và chắc. Chẳng những sẽ trừ hết mà thôi còn lại ngày sau trong mình mạnh khỏe, lại thêm sức lực, ăn uống ngon có chừng vì không là giảm nên thuốc đó rằng: Nước ngọt thạch cầu thiên thần chế ra (Liqueur de Jade) ấy tức ngữ của người Tàu cho không thể thuốc trị bịnh hay hơn hết thảy không thuốc nào bằng.

Từ khi chúng ta bán thuốc QUINA LAROHE thì chúng ta có đăng cả vạn giấy chứng và thân ơn của mấy người bịnh và cả vạn giấy của các quan lương y khen nồng lòng ta.

Rất tại thuốc nước QUINA LAROCHE là một thứ thuốc tâm tại cho người sau hết thảy.

CÁCH DÙNG

Rượu QUINA LAROCHE phải uống từ mỗi ly tới ba ly có bên thơ chai rượu trước mỗi ngày trong hai bữa ăn. Con muốn trị hoàn rét thì mỗi một khắc đồng hồ uống một ly, uống 5 ly trước cơ rét 2 giờ rưỡi, thế ấy ly chót uống trước cơ nóng giờ.

Thuốc QUINA LAROCHE thường thì uống không pha nước mà khi trời nóng nực thì pha nước vô mà uống cho đã khát.

COMAR VÀ CÔNG-TY

Ông thầy bên thuốc hạng nhất tại Paris

RƯỢU BỔ VIN J.K. WATSON

KÉM HUYẾT, KIỆT DƯỠNG

(kém ăn kém ngủ, hao trong người)

CẢM, NGÃ NƯỚC vân vân

CHASSAGNE

59, Phố Paul-Bert, Hanoi

ĐÈN MĂNG-SÔNG

(LAMPE COLEMAN)

SÁNG NHƯ SAO BĂNG!

Rất tiện cho các nhà sang-trọng và các khách-sạn ở khắp các nơi không có đèn điện

Cách dùng rất giản-dị! Thắp không tốn!

Bán tại: L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haïphong, Hanoï, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng hới, Thu-xá, Saïgon, Pnom Penh.

3007

GRANDS MAGASINS REUNIS

PHỐ PAUL-BERT — HANOI

Bây giờ và trong hết tháng Septembre

VỤ KHAI TRƯỜNG

Bảng đá giả, nhân khung kẽm 19 28 c/m.	Mỗi cái:	3 fr. 15
Vở Cahier piqûre, 40 trang « Celtic » bìa nhân.	Mỗi quyển:	1 fr. 20
Vở Cahier écolier, couverture en 4°, réglure travers 50 trang « Incroyable ».	Mỗi quyển:	0 fr. 95
Vở Cahier piqûre, 20 tờ « Charlemagne » bìa nhân, papier réglé Alfa.	Mỗi quyển:	1 fr. 70
Vở Cahier brochure, 6 quyển « Idéal » bìa tốt.	Mỗi quyển:	3 fr. 75
Bút chì đen « Parfait » N° 2 gỗ sơn.	Mỗi tá:	2 fr. 50
Ngòi bút Sergent Major, hộp 500 ngòi.	Mỗi hộp:	6 fr. 00
Quản bút gỗ, sơn mùi.	Mỗi cái:	1 fr. 20
Quản bút máy « Viala » quản bằng nhựa, ngòi vàng 14 carats, có hộp và compte-gouttes. Bán hạ giá.	Mỗi cái:	35 fr. 00
Túi sách da cừu đen, hai ngăn, 25×32 c/m.	Mỗi cái:	45 fr. 00
Trousse d'écolier, da cừu, 16 cái.	Mỗi trousse:	23 fr. 50
Ca-tông để vẽ « Annonay » khổ 51×67 c/m.	Mỗi cái:	13 fr. 50
Compas đựng vào túi, cả bộ có 9 cái đồng nhân.	Mỗi túi « Giá đặc-biệt »:	45 fr. 00
Compas đựng hộp, cả bộ có 7 cái.	Mỗi hộp:	37 fr. 50
Bút chì Conté hai mùi, xanh và đỏ, gỗ sơn, sáu cạnh.	Mỗi cái:	1 fr. 75
Thước rẹt, gỗ lê, dài 40 c/m.	Mỗi cái:	1 fr. 50
Tự-vị Petit Larousse illustré, lửa mới, 1760 trang, 13 5 × 20 c/m.	Mỗi quyển:	40 fr. 00

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kê-nghiệp

Lập từ năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul-Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

GIẤY NÓI số 59

NÊN ĐỀN ĐÓ MÀ HỎI.

COKOLA CACA. — *Rượu bổ để cho những người ốm yếu dàn bà ở cữ* . . . . . *Một bitre:* 0$40

Trước khi ăn cơm nếm một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước.* *Một chai:* 0,95

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt.* *Một chai:* 0,95

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghip và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm* . . . . . *Một chai:* 1,95

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều.* . . . . . *Một chai:* 0,80

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu sẽ trả lời ngay

Tiền gởi hàng phần người mua phải chịu

3009

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG

東法滙理銀行

SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

Có những chỉ-dụ sau này chuẩn cho được hưởng-thụ đặc biệt quyền lợi:
21 Janvier 1875, 20 Février 1888, 19 Mai 1900,
4 Janvier 1920, 12 Janvier 1921, 12 Janvier 1922, 27 Janvier 1923,
16 Janvier 1924, 16 Janvier 1925, 16 Juillet 1925 và 12 Décembre 1925.

TỰ BẢN DỰ ĐỊNH: Francs 72.000.000

TỰ BẢN NỘP RỒI: » 68.400.000

TỔNG CỘNG KHOẢN DỰ-BỊ NGÂN NGÀY 30 JUIN 1294: » 84.089.090

Chánh quán tại: Paris (VIIIe), 96, Boulevard Haussmann

Chánh trị-sự: M. A. DE MONPLANET, Hộ-bộ tổng thanh-tra hàm, Chánh chủ ngân hàng Crédit Commercial et Industriel, Chánh chủ công-ty mỏ Than Hongay (Société française des Charbonnages du Tonkin).

Phó trị-sự: M. STANISLAS SIMON, trị-sự công-ty Điện-Việt Thái-lộ.

Tổng chủ nhiệm: M. THION DE LA CHAUME, nguyên Hộ-bộ thanh tra.

CHO THUÊ TỦ BẠC

Tại chi quán Hanoi và Haiphong có cho các nhà gởi tiền thuê tủ bạc. Cách thức về việc thuê tủ bạc này tổ chức y hệt những nhà Băng to bên Đại-pháp.

Muốn hỏi giá cả, và xem xét buồng để các tủ bạc thì hỏi tại nhà băng về phòng (Service des titres).

Hiện viết tắt để gửi điện-tín: INDOCHINE.

3043